

Bản tin SINH HOẠT CHI BỘ

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY PHÚ THỌ

KỶ NIỆM 80 NĂM NGÀY TỔNG TUYÊN CỬ ĐẦU TIÊN
BẦU QUỐC HỘI VIỆT NAM

06/01/1946 - 06/01/2026



80 NĂM

PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC, ĐẨY MẠNH TOÀN DIỆN,
ĐỒNG BỘ CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC!

Email: thongtinshcb@gmail.com

1

2026



Bí thư Tỉnh ủy Trương Quốc Huy và Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh Bùi Thị Minh tặng hoa, bức trướng của Tỉnh ủy - HĐND - UBND - Ủy ban MTTQ tỉnh chúc mừng Đại hội với dòng chữ “Trưng thành - Đoàn kết - Gương mẫu - Đổi mới”



Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Bùi Văn Quang và Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh Bùi Thị Minh tặng Đại hội lẵng hoa, bức trướng mang dòng chữ “Tiên phong - Đoàn kết - Bản lĩnh - Đột phá - Phát triển”



THÔNG BÁO HỘI NGHỊ LẦN THỨ 15 BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIII

Thực hiện Chương trình làm việc toàn khóa, Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII họp từ ngày 22/12 đến ngày 23/12/2025 tại Thủ đô Hà Nội. Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm chủ trì và có bài phát biểu quan trọng khai mạc, bế mạc Hội nghị.

1. Về công tác nhân sự Đại hội XIV của Đảng

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thống nhất thông qua Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII trình Đại hội XIV của Đảng về công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV và biểu quyết thông qua với số phiếu tập trung cao nhân sự giới thiệu tham gia Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV, giới thiệu nhân sự tham gia Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Nhà nước khóa XIV, nhiệm kỳ 2026 - 2031 để trình Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng xem xét, quyết định và tổ chức bầu cử theo điều lệ và quy định của Đảng.

2. Về dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng

- Dự thảo Báo cáo chính trị

Đây là lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng cho ý kiến đối với dự thảo các văn kiện trình Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Đa số các ý kiến thống nhất cao và cho rằng, các dự thảo văn kiện lần này được chuẩn bị kỹ lưỡng, công phu, nghiêm túc, khoa học; Bộ Chính trị đã quan tâm chỉ đạo sâu sát, cầu thị, tiếp thu chất lọc ý kiến góp ý của Trung ương, đại hội đảng bộ các cấp, đại biểu Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc, các



tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và nhân dân để hoàn thiện; nội dung ngắn gọn, cô đọng nhưng mang tính toàn diện, hành động, thực tế cao; thể hiện được những điểm nổi bật, những quan điểm, chủ trương mới của Trung ương, Bộ Chính trị, làm rõ những hạn chế, yếu kém, thể hiện được bản lĩnh, ý chí của Đảng, khát vọng của dân tộc.

- Dự thảo Báo cáo Tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam

Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất đánh giá dự thảo Báo cáo phản ánh trung thực, khách quan, toàn diện những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, mang tính thời đại của công cuộc đổi mới và tập trung thảo luận một số nội dung cơ bản, quan trọng như: Bối cảnh thế giới, khu vực và trong nước tác động đến Việt Nam qua 40 năm đổi mới; sự phát triển nhận thức lý luận của Đảng qua 40 năm đổi mới; những thành tựu, hạn chế và bài học kinh nghiệm được đúc kết trong thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội Việt Nam; dự báo tình hình, quan điểm và các định hướng giải pháp



tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới...

- Dự thảo Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng và đề xuất, định hướng bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng

Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất cao; đồng thời đã tập trung thảo luận, đánh giá các nội dung nêu trong dự thảo Báo cáo như: Công tác quán triệt, cụ thể hóa, kiểm tra, giám sát việc thi hành Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng; kết quả, nhận định, đánh giá việc thi hành các nội dung của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn cụ thể về thi hành Điều lệ Đảng; ưu điểm, hạn chế, vướng mắc, bất cập và nguyên nhân trong quá trình thi hành Điều lệ Đảng; quan điểm, nguyên tắc bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng...

Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhất trí thông qua dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng; giao Bộ Chính trị căn cứ ý kiến thảo luận của Trung ương chỉ đạo tiếp thu và hoàn thiện các văn kiện đề trình Đại hội XIV của Đảng.

3. Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã xem xét, cho ý kiến dự thảo Quy chế làm

việc của Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Quy chế bầu cử tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; dự thảo Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng; chủ trương xây dựng Đề án tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam (1930 - 2030); chủ trương xây dựng Đề án tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Báo cáo về những công việc quan trọng Bộ Chính trị đã giải quyết từ sau Hội nghị Trung ương 14 đến Hội nghị Trung ương 15 khóa XIII và một số nhiệm vụ trọng tâm đến Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Báo cáo về công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026; Báo cáo tình hình đất nước năm 2025; Báo cáo tổng kết công tác tài chính đảng nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng giao Bộ Chính trị căn cứ ý kiến của Trung ương chỉ đạo tiếp thu, hoàn thiện các dự thảo Quy chế đề trình Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; hoàn thiện, ban hành các báo cáo. □

KẾT LUẬN SỐ 226-KL/TW, NGÀY 11/12/2025 CỦA BAN BÍ THƯ VỀ VIỆC CHẤM CHỈNH LỀ LỐI LÀM VIỆC, NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

Kết luận nêu: Xem xét đề nghị của Văn phòng Trung ương Đảng về Đề án chấm chỉnh lề lối làm việc; phòng, chống hình thức, lãng phí và chuẩn hóa các hoạt động trong hệ thống chính trị (Tờ trình số 151-TTr/VPTW, ngày 24/11/2025), Ban Bí thư kết luận như sau:

1. Thời gian qua, với quyết tâm chính trị, nỗ lực lớn của toàn Đảng, việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đã đạt được nhiều kết quả quan trọng; tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị được sắp xếp theo hướng đồng bộ, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gần dân, sát cơ sở, phục vụ người



dân tốt hơn. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số vấn đề cần chấn chỉnh, khắc phục trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành công tác như tình trạng ban hành văn bản, hội họp nhiều, sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, tổ chức, cơ quan, địa phương chưa thật nhuần nhuyễn, chặt chẽ, việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo chưa đồng bộ, thống nhất, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số còn hạn chế...

2. Để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế trên, yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, địa phương, đơn vị tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện tốt các nội dung sau:

2.1. Về công tác ban hành văn bản

- Tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng công tác ban hành văn bản theo hướng đơn giản hóa và rút gọn, tích hợp các quy trình, thủ tục trong ban hành văn bản. Không ban hành văn bản thuộc thẩm quyền riêng thay cho văn bản thuộc thẩm quyền chung của tổ chức, cơ quan, địa phương, đơn vị. Không đưa nội dung về công tác cán bộ, chế độ, chính sách vào văn bản quy định về chuyên môn, nghiệp vụ; bảo đảm các văn bản được ban hành đúng thẩm quyền, đúng thể thức, kỹ thuật trình bày.

- Tăng cường rà soát, bảo đảm tính nhất quán trong nội dung của các văn bản đã ban hành; sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản, quy định chồng chéo, không còn phù hợp; tích hợp một số quy định cần thiết có liên quan giữa các văn bản thành quy định chung; tích hợp các nội dung tương đồng liên ngành vào một văn bản liên tịch (bộ, ngành) để hướng dẫn, tổ chức thực hiện, tránh gây khó khăn cho cơ sở, doanh nghiệp và người dân.

- Chỉ ban hành văn bản khi thật cần thiết để quy định, hướng dẫn, tổ chức thực hiện, không ban hành văn bản mang tính sao chép lại nội dung văn bản của cấp trên.

Nội dung văn bản phải ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu, rõ mục tiêu; các giải pháp, chính sách đề ra phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn và thống nhất, đồng bộ với các quy định của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước.

Văn bản của cấp dưới phải cụ thể hóa văn bản chỉ đạo của cấp trên thành các nhiệm vụ, giải pháp của cấp mình, đơn vị mình, có quy định nguồn lực, thời gian hoàn thành và phân công rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Hàng năm, các tổ chức, cơ quan, địa phương, đơn vị thực hiện tinh giản tối thiểu 15% số lượng văn bản hành chính so với năm trước.

2.2. Về công tác tổ chức các hội nghị

Hàng năm, trên cơ sở chương trình công tác, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, địa phương, đơn vị căn cứ tình hình thực tiễn xây dựng kế hoạch tổ chức các hội nghị; trong đó, số lượng hội nghị trực tiếp chiếm không quá 40% và số lượng hội nghị trực tuyến chiếm không ít hơn 60% tổng số hội nghị trong năm. Không tổ chức các hội nghị nếu không thật sự cần thiết hoặc nội dung đã có văn bản hướng dẫn chi tiết. Các cấp không tổ chức lại hội nghị đã tổ chức theo hình thức truyền hình trực tiếp, trực tuyến đến cơ sở. Thực hiện triệt để tiết kiệm, chống lãng phí trong tổ chức hội nghị, không để vượt định mức kinh phí phục vụ hội nghị; thực hiện tinh giản 10% số lượng hội nghị hàng năm.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể tăng cường điều phối việc tổ chức hội nghị của cấp mình, ngành mình, đơn vị mình, tránh trùng lặp, quá tải, tập trung vào thời điểm đầu năm hoặc cuối năm; một năm cấp tỉnh tổ chức không quá 2 hội nghị có quy mô toàn tỉnh (thành phần là tất cả lãnh đạo của hệ thống chính trị tỉnh, thành phố, không tính các hội nghị định kỳ của ban chấp hành đảng bộ, hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố), trường hợp đặc biệt cần tổ chức thêm hội nghị



toàn tỉnh thì ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình; cấp xã tổ chức không quá 3 hội nghị có quy mô toàn xã (thành phần là tất cả lãnh đạo của hệ thống chính trị cấp xã, không tính các hội nghị định kỳ của ban chấp hành đảng bộ, hội đồng nhân dân cấp xã), trường hợp đặc biệt cần tổ chức thêm hội nghị toàn xã thì ban thường vụ đảng ủy cấp xã xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

- Khi tổ chức hội nghị cần xác định rõ quy mô và thành phần tham gia, số lượng đại biểu phù hợp, bảo đảm hiệu quả theo nguyên tắc hội nghị của khối nào (Đảng, chính quyền, cơ quan dân cử, đoàn thể) thì mời đại biểu của khối đó dự. Hội nghị toàn quốc do Bộ Chính trị triệu tập có thành phần là các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Trung ương; các hội nghị còn lại chỉ mời, triệu tập những thành phần thuộc phạm vi quản lý của cấp triệu tập hội nghị và có liên quan trực tiếp đến việc triển khai thực hiện nội dung hội nghị. Hội nghị của các bộ, ngành, tỉnh, thành phố chủ trì tổ chức có tính chất nội bộ: Chỉ mời đại biểu của cấp mình, ngành mình, không mời đại biểu Trung ương và các ngành, địa phương khác (trừ trường hợp nội dung hội nghị có tính chất liên ngành, liên địa phương cần phải phối hợp giải quyết; việc tổ chức đại hội, lễ kỷ niệm ngày truyền thống thực hiện theo quy định riêng). Các hội nghị chuyên môn: Mời, triệu tập cán bộ phụ trách chuyên môn dự, không mời các thành phần không liên quan trực tiếp đến lĩnh vực, nội dung chuyên môn của hội nghị. Cơ quan chủ trì tổ chức hội nghị có trách nhiệm phân công lãnh đạo chủ trì, không mời tất cả lãnh đạo của cơ quan cùng dự và chủ trì.

- Đổi mới và cải tiến phương thức họp theo hướng ngắn gọn, rõ nội dung; tập trung thảo luận, không trình bày lại nguyên văn tài liệu đã gửi.

Các hội nghị quán triệt, phổ biến nghị quyết, chỉ thị, chủ trương lớn có thời gian họp không quá 1/2 ngày; các hội nghị chuyên môn, nghiệp vụ có thời gian họp không quá 1 ngày; các hội nghị quan trọng của bộ, ngành, địa phương cần thảo luận thì có thời gian họp không quá 1,5 ngày. Phát biểu tại hội nghị phải ngắn gọn, súc tích, đúng trọng tâm vấn đề cần trình bày, không kể thành tích, diễn biến tình hình. Phát biểu chỉ đạo khai mạc không quá 10 phút, phát biểu kết luận hội nghị của lãnh đạo có tổng thời lượng không quá 50 phút; phát biểu tham luận không quá 10 phút.

2.3. Về đổi mới phương thức làm việc, phối hợp công tác, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

- Cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, địa phương, đơn vị phải thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy hệ thống chính trị sau sắp xếp; xây dựng, hoàn thiện, chuẩn hóa và tăng cường quản lý danh mục trách nhiệm, quy chế, quy trình, thủ tục công tác, bảo đảm thống nhất giữa trách nhiệm và quyền hạn trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ; bãi bỏ các quy trình, thủ tục hành chính không còn phù hợp để đơn giản hóa, giảm gánh nặng cho cấp dưới. Hoạt động của cơ sở phải được xây dựng và tổ chức thực hiện theo đúng các kế hoạch, chương trình công tác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm khoa học, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí. Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức, phương pháp làm việc, đề cao trách nhiệm cá nhân, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo, trùng lặp, đùn đẩy, né tránh trong tổ chức và hoạt động, gây khó khăn cho các cơ quan, đơn vị, doanh



nghiệp và người dân; lấy kết quả, sản phẩm và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác.

- Những nội dung đã phân cấp, phân quyền cần phải được đánh giá và chuẩn hóa rõ ràng. Cấp dưới khi được phân cấp, phân quyền phải tự chịu trách nhiệm việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện phân công nhiệm vụ theo nguyên tắc một việc chỉ phân công một đầu mối (cá nhân hoặc cơ quan, đơn vị) chủ trì giải quyết, xử lý theo phương châm rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ sản phẩm. Cấp trên không được can thiệp trái quy định công việc của cấp dưới, cấp dưới phải chủ động giải quyết công việc thuộc thẩm quyền đã được phân cấp, không được đùn đẩy, né tránh, ỷ lại, xin ý kiến cấp trên những nội dung công việc theo quy định thuộc thẩm quyền và không phải là những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, địa phương, đơn vị phải lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quy định thực hiện chuyển đổi số trong công tác.

Quan tâm đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số, bảo đảm kết nối thông suốt, an toàn thông tin, đồng bộ hóa hệ thống dữ liệu từ Trung ương đến cơ sở, tạo thuận lợi trong khai thác dữ liệu dùng chung, kiểm soát tự động tránh trùng lặp nội dung; đẩy mạnh các dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp. Thực hiện việc xử lý thủ tục hành chính trên môi trường số và số hóa văn bản đạt từ 95% trở lên. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số, kỹ năng lãnh đạo, điều hành cho cán bộ, công chức ứng dụng số, trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động chuyên môn. Khẩn trương chuẩn hóa việc ứng dụng công nghệ thông tin, thống nhất các chỉ tiêu, biểu mẫu, hệ thống số liệu thông tin báo cáo, bảo đảm nội dung báo cáo ngắn gọn, rõ

thời gian, rõ người chịu trách nhiệm, định lượng được kết quả và giảm được số lượng báo cáo; thực hiện 100% văn bản ban hành và báo cáo định kỳ, thông tin truyền tải giữa các cấp qua môi trường mạng.

- Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, địa phương, đơn vị có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, công tác dân vận, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong xã hội về tổ chức triển khai thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý của mình. Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và hướng dẫn tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc ngay tại cơ sở, không để kéo dài; đề cao tính tự quyết, tự chịu trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, địa phương, đơn vị. Hằng năm, thực hiện việc đánh giá, xếp loại cán bộ đối với người đứng đầu thông qua kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kết luận này tại tổ chức, cơ quan, địa phương, đơn vị được phân công phụ trách.

3. Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa, thực hiện toàn diện, triệt để các nội dung về chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị trong các tổ chức, cơ quan, địa phương, đơn vị trực thuộc.

- Hằng năm, định kỳ 6 tháng, quý, các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương báo cáo Ban Bí thư về việc thực hiện Kết luận này, tập trung vào kết quả giảm số lượng văn bản ban hành, số lượng các hội nghị, cuộc họp; việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của tổ chức, cơ quan, địa phương, đơn vị.

- Giao Văn phòng Trung ương Đảng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kết luận này, định kỳ báo cáo Ban Bí thư những khó khăn, vướng mắc để chỉ đạo, giải quyết. □



KẾT LUẬN 221-KL/TW NGÀY 28/11/2025 VỀ TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ MÁY HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VÀ CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận 221-KL/TW về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp. Kết luận có một số nội dung chủ yếu sau:

Cơ bản thống nhất với Báo cáo của Ban Tổ chức Trung ương về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp tháng 11/2025. Bộ Chính trị, Ban Bí thư ghi nhận và biểu dương các cấp ủy, tổ chức đảng, Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Quốc hội, Ban Tổ chức Trung ương, các bộ, ngành, các Tỉnh ủy, Thành ủy và Đảng ủy xã, phường, đặc khu,... đã tiếp tục nỗ lực, khắc phục khó khăn, kịp thời hướng dẫn, xử lý, tháo gỡ vướng mắc phát sinh, góp phần bảo đảm bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp hoạt động ổn định, thông suốt và ngày càng tốt hơn.

Yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai kịp thời, hiệu quả các kết luận, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy hệ thống chính trị, vận hành chính quyền địa phương 2 cấp.

Yêu cầu các đồng chí bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy, các đồng chí bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ phải quán xuyến và trực tiếp chỉ đạo những nhiệm vụ, nội dung công việc của bộ, ngành, địa phương mình được phân công; tăng cường đi cơ sở nắm tình hình, kiểm tra, đôn đốc, kịp thời chỉ đạo giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh, nhất là việc xử lý trụ sở, tài sản công, bảo đảm các công việc được triển khai đúng tiến độ và đáp ứng yêu cầu chất lượng.

Giao Đảng ủy Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo các bộ, ngành tiếp tục phối hợp với Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan khẩn trương rà soát toàn bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

theo từng ngành, từng lĩnh vực để kịp thời sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật bảo đảm sát thực tiễn và khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn, chưa phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Trong đó, ưu tiên các lĩnh vực: Tài chính - ngân sách; đất đai và quy hoạch; cải cách hành chính và chuyển đổi số; phát triển khoa học, công nghệ; tổ chức bộ máy, cán bộ, chế độ, chính sách; giáo dục, đào tạo, y tế; đặc biệt chú trọng hiện đại hóa hạ tầng số, nâng cao năng lực cán bộ cấp xã và sắp xếp hợp lý đội ngũ theo yêu cầu nhiệm vụ mới.

Yêu cầu Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng ở Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ được giao khẩn trương lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết, xử lý các kiến nghị cụ thể của các cơ quan, đơn vị, địa phương (có phân công cụ thể tại phụ lục gửi kèm theo), hoàn thành trong năm 2025. Đối với những nội dung chưa thể giải quyết ngay, phải có phương án phân công, lộ trình thời gian cụ thể và thông tin đầy đủ đến các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Yêu cầu các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh việc rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong, khẩn trương hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo yêu cầu, tiến độ. Các Tỉnh ủy, Thành ủy phối hợp Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ khẩn trương sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập cấp xã (trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trường liên cấp) và các trạm y tế cấp xã, hoàn thành dứt điểm trước ngày 31/12/2025.

Giao Ban Tổ chức Trung ương tiếp tục chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ đánh giá kỹ tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp, nhất là việc tổ chức thực hiện các chủ trương, định hướng về tổ chức bộ máy, cán bộ, phân cấp, phân quyền, phân loại đơn vị hành chính,... báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư để chỉ đạo. □



85 NĂM NGÀY BÁC HỒ TRỞ VỀ NƯỚC TRỰC TIẾP LÃNH ĐẠO CÁCH MẠNG VIỆT NAM (28/01/1941 - 28/01/2026)



Bác Hồ về nước ngày 28-1-1941. (Tranh: Báo Quân đội nhân dân)

Cách đây 85 năm - 28/1/1941, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam sau 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước. Đây là một sự kiện vô cùng quan trọng gắn với vận mệnh dân tộc.

Đối với dân tộc Việt Nam, mùa xuân năm 1941 thực sự là một mùa xuân có nhiều ý nghĩa, bởi sự trở về của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đáp ứng được yêu cầu cấp thiết của phong trào cách mạng trong nước lúc bấy giờ. Những tư tưởng chỉ đạo cách mạng của Người được đưa vào thực tế một cách nhanh chóng và linh hoạt, từng bước đưa cách mạng cả nước tới thắng lợi mà đỉnh cao là thành công của Cách mạng tháng Tám năm 1945 khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam).

Trong quá trình hoạt động ở nước ngoài, Nguyễn Ái Quốc luôn theo dõi sát sao tình hình trong nước để tìm thời điểm thích hợp trở về Tổ quốc trực tiếp lãnh đạo cách mạng. Đầu năm 1940, tình hình thế giới có nhiều biến chuyển mau chóng. Sự kiện Chính phủ Pháp đầu hàng phát xít Đức (tháng 6/1940) theo Người nhận định “là thời cơ thuận lợi cho cách mạng Việt Nam. Ta phải tìm mọi cách về nước để tranh thủ nắm thời cơ. Chậm trễ lúc này là có tội với cách mạng”.

Cao Bằng, mảnh đất “phên dậu” phía Đông Bắc của Tổ quốc, chính là sự lựa chọn của Người. Ngày 28/01/1941 (tức ngày mừng hai Tết Nguyên đán năm Tân Ty), Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc vượt qua mốc 108 (nay là cột mốc 675) biên giới Việt Nam - Trung Quốc về đến Pác Bó, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam.



Cũng trong thời gian này, đồng chí Hoàng Văn Thụ được Trung ương Đảng giao nhiệm vụ đi đón Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Tháng 12/1940, đồng chí Hoàng Văn Thụ đã gặp Người tại Tỉnh Tây (Trung Quốc), báo cáo với Người về công tác chuẩn bị cho Hội nghị Trung ương lần thứ VIII và đề nghị Người về nước theo hướng Cao Bằng. Lời đề nghị trên trùng với nhận định của Người. Trong thời gian chuẩn bị về nước, Người còn tổ chức một lớp huấn luyện chính trị cho 40 thanh niên Cao Bằng yêu nước tại Nậm Quang, Ngâm Tây (Trung Quốc), làm hạt nhân cho việc xây dựng phong trào cách mạng ở địa phương sau này.

Với nhận định đánh giá và sự lựa chọn thiên tài của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Pác Bó - Hà Quảng - Cao Bằng đã trở thành “đại bản doanh” của căn cứ Việt Bắc, trở thành “cội nguồn”, “chiếc nôi của cách mạng Việt Nam”. Những tư tưởng chỉ đạo cách mạng của Người được đưa vào thực tế một cách nhanh chóng và linh hoạt, từng bước đưa cách mạng cả nước tới thắng lợi mà đỉnh cao là thành công của Cách mạng tháng Tám năm 1945 khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam).

Từ mùa xuân năm 1941, sau 30 năm hoạt động ở nước ngoài, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trở về Tổ quốc trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Đây là một sự kiện lịch sử quan trọng, kết thúc chặng đường dài sau 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước, hoạt động sôi nổi, đầy khó khăn, hiểm nguy của Người ở nước ngoài, đồng thời mở ra thời kỳ phát triển mới của cách mạng Việt Nam, thời kỳ chuẩn bị về mọi mặt, tiến tới phát động cao trào Tổng khởi nghĩa giành thắng lợi trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trở về Tổ quốc vào mùa xuân năm 1941 đã đáp ứng đòi hỏi khách quan của phong trào cách mạng trong nước và sự phát triển của tiến trình lịch sử đấu tranh giành độc lập, giải phóng dân tộc Việt Nam. Người đã cùng Trung ương Đảng hoàn chỉnh sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng Việt Nam và phát triển đường lối cách mạng giải phóng dân tộc, tập hợp lực lượng cùng toàn Đảng, toàn dân hướng vào mục tiêu cao nhất là giành độc lập dân tộc và chính quyền về tay Nhân dân.

Sự kiện Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trở về nước lãnh đạo cách mạng Việt Nam cho thấy tầm nhìn chiến lược của vị lãnh tụ thiên tài, không chỉ tạo ra bước ngoặt to lớn của cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX mà còn để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu. Đó là bài học về xây dựng căn cứ địa cách mạng; bài học về dự báo và nhận định, đánh giá đúng tình hình, xu thế vận động của cách mạng từ đó kịp thời chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, sách lược cách mạng phù hợp với tình hình thực tiễn đặt ra; bài học về xác định “thời cơ” và chớp thời cơ cách mạng; bài học về xây dựng thế trận lòng dân, tuyệt đối trung thành, ủng hộ, bảo vệ Đảng và cách mạng thành công; bài học về xác định nhiệm vụ cách mạng; bài học về tập hợp, xây dựng lực lượng cách mạng trong một mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi (Mặt trận Việt Minh); bài học về công tác xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trước sự thay đổi của tình hình. Những bài học này có giá trị và ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Việt Nam xã hội chủ nghĩa hôm nay và mãi mai sau.

Kỷ niệm 85 năm Ngày Bác Hồ trở về nước (28/01/1941 - 28/01/2026) là dịp để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta tiếp tục tôn vinh



cuộc đời, sự nghiệp cách mạng và những cống hiến vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc Việt Nam, với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế; từ đó khẳng định ý nghĩa, giá trị to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế hiện nay. Qua đó, nhằm giáo dục lòng yêu nước, truyền thống cách mạng, truyền thống lịch sử,

thể hiện lòng tự hào, sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và thắng lợi của sự nghiệp đổi mới đất nước; thi đua thực hiện hoàn thành các nội dung Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu đảng bộ các cấp đã đề ra trong nhiệm kỳ 2025 - 20230.□

Phương An

KỶ NIỆM 80 NĂM NGÀY TỔNG TUYỂN CỬ ĐẦU TIÊN
BẦU QUỐC HỘI VIỆT NAM (06/01/1946 - 06/01/2026)

Ngày 06 tháng 01 năm 1946 là một mốc son chói lọi trong lịch sử đấu tranh giành độc lập dân tộc và xây dựng nhà nước dân chủ của nhân dân ta. Cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên bầu đại biểu Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã mở ra kỷ nguyên mới - kỷ nguyên Nhân dân Việt Nam lần đầu tiên trong lịch sử được tự tay lựa chọn những người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của mình trong bộ máy nhà nước. Kỷ niệm 80 năm sự kiện trọng đại này là dịp để chúng ta ôn lại truyền thống cách mạng vẻ vang, khẳng định giá trị to lớn của chế độ dân chủ Nhân dân mà Đảng và Bác Hồ đã dày công vun đắp.

Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, mở đầu thời kỳ độc lập, tự do của dân tộc. Tuy nhiên, trong những tháng cuối năm 1945 và đầu năm 1946, đất nước đứng trước muôn vàn khó khăn: thù trong giặc ngoài đe dọa, lực lượng cách mạng non trẻ, nền kinh tế kiệt quệ, nạn đói và nạn dốt còn rất nặng nề. Trên bình diện chính trị, việc thiết lập và củng cố nhà nước cách mạng là nhiệm vụ đặc



Báo Quốc hội, số đặc biệt ngày 6-1-1946 in ở trang đầu ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh và bút tích lời kêu gọi của Người. Ảnh tư liệu

biệt quan trọng, đòi hỏi phải nhanh chóng xây dựng một thiết chế đại diện tối cao của nhân dân - đó là Quốc hội.

Chỉ ít tháng sau Lễ Tuyên ngôn Độc lập ngày 02/9/1945, ngày 06/01/1946, cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên trong cả nước được tổ chức.



Đây là cuộc phổ thông đầu phiếu thực sự, dân chủ thực chất, với sự tham gia của mọi tầng lớp nhân dân không phân biệt giới tính, tôn giáo, thành phần xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: Đây là lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc, nhân dân ta được sử dụng quyền dân chủ của mình trong một quốc gia theo chính thể Cộng hòa - Dân chủ.

Trước ngày diễn ra bầu cử, ngày 05/01/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi quốc dân đi bỏ phiếu. Trong lời kêu gọi, Người nhấn mạnh: *“Ngày mai là một ngày vui sướng của đồng bào ta, vì ngày mai là ngày Tổng tuyển cử, vì ngày mai là ngày đầu tiên trong lịch sử Việt Nam mà nhân dân ta bắt đầu hưởng dụng quyền dân chủ của mình”*. Bác khuyến khích đồng bào nam nữ từ 18 tuổi trở lên hãy tự giác, nhiệt tình tham gia bầu cử để lựa chọn những người đại biểu xứng đáng, đại diện cho trí tuệ và khát vọng của dân tộc.

Đáp lại lời kêu gọi thiêng liêng đó, nhân dân ta từ miền xuôi đến miền ngược, từ thành thị đến nông thôn, từ vùng tự do đến vùng có chiến sự đều nô nức tham gia bỏ phiếu. Trong bối cảnh đất nước “thù trong, giặc ngoài”, các thế lực phản động tìm cách chống phá, tình hình chính trị - xã hội vô cùng phức tạp, việc tổ chức một cuộc Tổng tuyển cử dân chủ trên phạm vi cả nước không chỉ là một nhiệm vụ hành chính - pháp lý mà còn là một cuộc đấu tranh chính trị quyết liệt, thể hiện bản lĩnh của Đảng và Chính phủ lâm thời, đồng thời khẳng định ý chí bất khuất của toàn dân tộc. Mặc dù điều kiện khó khăn chồng chất, cuộc Tổng tuyển cử vẫn diễn ra thắng lợi trên toàn quốc, kể cả ở những vùng đang có chiến sự ác liệt như Nam Bộ, Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Tại Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh - với tư cách là một công dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - đã trực tiếp đến

phòng bỏ phiếu tại nhà số 10 phố Hàng Vôi để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Hình ảnh giản dị nhưng cao quý ấy đã trở thành biểu tượng mẫu mực của tinh thần thượng tôn pháp luật và ý thức công dân trong chế độ mới.

Kết quả, toàn quốc đã bầu được 333 đại biểu Quốc hội, đại diện cho các giai cấp, tầng lớp, dân tộc, đảng phái và tôn giáo trong xã hội Việt Nam lúc bấy giờ. Đây là một Quốc hội rất rộng rãi, đoàn kết, tiêu biểu cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh trúng cử với tỷ lệ phiếu bầu rất cao, đạt 98,4% - thể hiện niềm tin son sắt của đồng bào cả nước đối với lãnh tụ kính yêu.

Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử ngày 06/01/1946 đã đưa nhà nước non trẻ của chúng ta bước vào thời kỳ hoạt động hợp hiến, hợp pháp; tạo cơ sở pháp lý để ban hành Hiến pháp đầu tiên năm 1946; xây dựng bộ máy chính quyền dân chủ nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân trong suốt các giai đoạn kháng chiến, kiến quốc.

Thực tiễn 80 năm hình thành và phát triển, trải qua 15 nhiệm kỳ, Quốc hội Việt Nam luôn đồng hành cùng dân tộc trong mọi chặng đường lịch sử; từ Quốc hội kháng chiến, kiến quốc đến Quốc hội đổi mới, hội nhập, mỗi nhiệm kỳ đều để lại dấu ấn sâu đậm, góp phần đưa đất nước vững bước đi lên. Với vai trò là cơ quan đại diện cao nhất của Nhân dân, các hoạt động của Quốc hội đã kịp thời thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, phục vụ lợi ích quốc gia, dân tộc, đáp ứng đúng và trúng ý chí, nguyện vọng của Nhân dân, góp phần duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng bền vững, giữ vững ổn định chính trị, xã hội và tăng cường hội nhập quốc tế.



Trong hoạt động lập hiến - lập pháp, ngay từ Quốc hội Khóa I (1946 - 1960), thông qua 12 kỳ họp, đặc biệt là các hoạt động của Ban Thường trực, Quốc hội đã luôn có mặt bên cạnh Chính phủ để chỉ đạo công cuộc kháng chiến, kiến quốc. Quốc hội đã thông qua 2 bản Hiến pháp của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Hiến pháp năm 1946 và Hiến pháp năm 1959 - trong đó Hiến pháp năm 1946 là bản Hiến pháp đầu tiên mở ra tiến trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật XHCN ở Việt Nam.

Trong các nhiệm kỳ tiếp theo, Quốc hội đã ban hành 3 bản hiến pháp - Hiến pháp năm 1980, Hiến pháp năm 1992, Hiến pháp 2013[1], tạo cơ sở Hiến định cho Quốc hội thực hiện tốt vai trò là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong từng giai đoạn lịch sử. Trên cơ sở hiến định này, Quốc hội các khóa tiếp theo đã từng bước cụ thể hóa, hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước.

Đặc biệt, tại Kỳ họp thứ Chín vừa qua, Quốc hội Khóa XV đã thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, đánh dấu bước phát triển mới trong lịch sử lập hiến nước ta, hiến định mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp (thay thế mô hình chính quyền địa phương 3 cấp - PV), tinh gọn bộ máy nhà nước, các cơ quan trong hệ thống chính trị, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị đất nước.

Cùng với 5 bản Hiến pháp, từ Khóa I đến Khóa XV hiện nay, Quốc hội đã ban hành 567 luật, hàng nghìn nghị quyết; Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành 236 pháp lệnh. Hoạt động lập pháp của Quốc hội đã

cơ bản bao quát đầy đủ các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội của đất nước, trong đó có những vấn đề liên quan đến lực lượng sản xuất mới trong thời đại kinh tế số, xã hội số.

Trong hành trình vẻ vang 80 năm Quốc hội Việt Nam, nhiệm kỳ Khóa XV là một nhiệm kỳ đặc biệt với nhiều đổi mới mạnh mẽ. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Quốc hội đã tiến hành 18 kỳ họp, thông qua 150 luật và 252 nghị quyết. Đặc biệt, Kỳ họp thứ Mười là kỳ họp cuối cùng của Quốc hội khóa XV. Kỳ họp đã bế mạc sau 40 ngày làm việc liên tục, hoàn thành khối lượng công việc lớn nhất tại một kỳ họp Quốc hội trong lịch sử 80 năm qua với 51 luật, 39 nghị quyết được biểu quyết thông qua với nhiều quyết sách lớn, mang tính chiến lược, dài hạn, góp phần tạo cơ sở pháp lý đưa đất nước phát triển trong giai đoạn mới.

Kỷ niệm 80 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam (06/01/1946 - 06/01/2026) là dịp để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta ôn lại lịch sử hình thành và phát triển; khẳng định những thành tựu to lớn mà Quốc hội nước ta đã đạt được trong 80 năm qua. Kế thừa và phát huy truyền thống hào hùng của dân tộc; bài học kinh nghiệm; dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, toàn diện, kịp thời của Đảng, sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan trong hệ thống chính trị, sự hợp tác và giúp đỡ của bạn bè quốc tế, sự ủng hộ và giám sát của Nhân dân, Quốc hội nước ta sẽ tiếp tục làm tốt vai trò, chức năng là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phấn đấu vì mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. □

Minh An



TỔNG BÍ THƯ TÔ LÂM CHỦ TRÌ BUỔI LÀM VIỆC VỚI THƯỜNG TRỰC CÁC TIỂU BAN ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG



Sáng 9/12, tại Trụ sở Trung ương Đảng, Tổng Bí thư Tô Lâm chủ trì buổi làm việc với Thường trực các tiểu ban Đại hội XIV của Đảng. Đại diện các tiểu ban đã báo cáo về: Công tác chuẩn bị Đại hội trong thời gian vừa qua và những công việc cần phải hoàn thành theo tiến độ trước Đại hội; những đề xuất liên quan đến nội dung phần việc của các tiểu ban; việc tiếp thu ý kiến góp ý để bổ sung, hoàn thiện các dự thảo văn kiện trình Đại hội.

Từ ngày 15/10/2025 đến ngày 15/11/2025, dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng đã được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng để xin ý kiến đóng góp của các đại biểu Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và nhân dân; trong đó có các cuộc gặp riêng xin ý kiến các nhóm cán bộ lão

thành, nhân sĩ, trí thức, nhà khoa học, doanh nhân... Tổng số có gần 5 triệu lượt góp ý với trên 13 triệu ý kiến. Các ý kiến cơ bản thống nhất cao với dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng.

Sau khi nghe báo cáo và ý kiến phát biểu của các đại biểu dự họp, đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư đánh giá cao kết quả và biểu dương những nỗ lực, cố gắng, tinh thần trách nhiệm cao với công việc của các tiểu ban; đề nghị các tiểu ban tiếp tục chỉ đạo quyết liệt để hoàn thành mọi nội dung công việc đúng tiến độ, chuẩn bị thật tốt các điều kiện để tổ chức thành công Đại hội XIV của Đảng.

Tổng Bí thư nhấn mạnh, tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về Đại hội XIV của Đảng, bảo đảm phủ xanh thông tin tích cực, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và



nhân dân đối với Đại hội; tạo sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội, cùng hướng tới và hành động vì mục tiêu phát triển đất nước; tăng cường ngăn chặn thông tin xấu độc, đấu tranh phản bác các luận điệu phản động, sai trái, chống phá, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Tiểu ban Văn kiện và Tiểu ban Điều lệ của Đảng tiếp tục rà soát hoàn thiện các văn kiện, bảo đảm nội dung văn kiện đáp ứng đầy đủ những yêu cầu mà Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã cho ý kiến trong các cuộc họp trước đây; báo cáo Ban Chấp hành Trung ương Đảng cho ý kiến tại Hội nghị Trung ương 15 để hoàn thiện báo cáo Đại hội.

Đồng thời có 2 vấn đề lớn cần nghiên cứu, xây dựng đề án đề xin ý kiến Trung ương trong thời gian tới: Tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn 100 năm cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng; Tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước

trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đây là những tổng kết lý luận và thực tiễn quan trọng để chuẩn bị cho Đại hội XV của Đảng. Việc này phải bắt đầu ngay sau Đại hội XIV của Đảng.

Tổng Bí thư yêu cầu, Tiểu ban Nhân sự tiếp tục hoàn thiện các công việc liên quan đến công tác nhân sự để trình Hội nghị Trung ương 15. Ban Tổ chức Trung ương rà soát các văn bản Quy chế làm việc của Đại hội, Quy chế bầu cử tại Đại hội, các hồ sơ nhân sự liên quan đến Đại hội.

Tiểu ban Tổ chức phục vụ Đại hội cần có kế hoạch tổng thể, khoa học, có biểu đồ theo dõi công việc từ nay đến Đại hội, phân công trách nhiệm rõ ràng. Văn phòng Trung ương Đảng rà soát tổng thể các văn bản, đầu công việc phục vụ tổ chức Đại hội XIV của Đảng, phân công rõ những việc trước, trong, sau Đại hội, bảo đảm tránh sơ suất, sót việc. □

Vũ Văn

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG THỐNG NHẤT THÔNG QUA BÁO CÁO VỀ CÔNG TÁC NHÂN SỰ CỦA ĐẢNG

Ban Chấp hành Trung ương đã thống nhất thông qua báo cáo về công tác nhân sự của Đảng để báo cáo Đại hội lần thứ XIV của Đảng và biểu quyết thông qua (với số phiếu tập trung cao) nhân sự giới thiệu tham gia Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV, giới thiệu nhân sự tham gia Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Nhà nước nhiệm kỳ 2026-2031 để trình Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng xem xét, quyết định và tổ chức bầu cử theo điều lệ và quy định của Đảng.

Sau 2 ngày làm việc khẩn trương, Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng

khóa XIII đã hoàn thành toàn bộ nội dung, chương trình đề ra với sự đoàn kết, thống nhất cao, chất lượng tốt và bế mạc vào sáng 23/12.

Thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư, phát biểu bế mạc Hội nghị, Tổng Bí thư Tô Lâm cho biết, Ban Chấp hành Trung ương thống nhất đánh giá: Lịch sử gần 100 năm Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo Cách mạng Việt Nam đã đạt được những thành tựu vĩ đại, có ý nghĩa lịch sử to lớn.

Thực hiện Cương lĩnh năm 1991 và Cương lĩnh sửa đổi, bổ sung năm 2011 hoàn chỉnh thời kỳ quá độ tiến lên Chủ nghĩa xã hội đã khẳng định đường lối đổi mới của Đảng ta là



đúng đắn, sáng tạo, phù hợp; con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội của đất nước ta là nhu cầu thực tiễn Việt Nam và xu thế thời đại. 40 năm đổi mới, trong đó có những đóng góp nổi bật của nhiệm kỳ Đại hội XIII, là kết quả của cả một quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, liên tục, quyết liệt, là sản phẩm kết tinh của tinh thần, ý chí dân tộc với Đảng, Nhà nước, nhân dân. Qua đó chúng ta đã đúc kết được những bài học quý báu mang tầm lý luận cao, có giá trị định hướng thực tiễn cho sự nghiệp Cách mạng của dân tộc ta trong kỷ nguyên mới.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng cảm ơn sự đồng hành, đồng thuận và đóng góp ý kiến của đảng viên, cán bộ, chiến sĩ và nhân dân về những chủ trương, chính sách, nghị quyết của Đảng.

Ban Chấp hành Trung ương nhận thấy, trong suốt nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng, bối cảnh tình hình thế giới, khu vực liên tục chuyển động với tốc độ cao, có nhiều yếu tố bất định, tạo ra nhiều khó khăn, thách thức mà chúng ta phải đối mặt. Dịch bệnh, thiên tai, bão lũ, biến đổi khí hậu cùng một số khó khăn về địa chính trị, địa kinh tế và một số vấn đề kinh tế- xã hội khác dồn dập xảy ra. Nhưng Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã đoàn kết một lòng, kiên định, tự chủ, sáng tạo với quyết tâm và nỗ lực đặc biệt lớn, ban hành nhiều chủ trương, chính sách, quyết sách chiến lược mang tầm đương đại, đột phá để lãnh đạo nhân dân cả nước hoàn thành toàn bộ các mục tiêu, chỉ tiêu, yêu cầu, chương trình, kế hoạch mà Đại hội XIII đã đề ra. Tạo ra tiềm năng mới, động năng mới, không gian phát triển mới cho đất nước trong kỷ nguyên mới. Trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng phải giữ vững tinh thần tự chủ chiến lược, tự lực, tự cường của đất nước.

Theo Tổng Bí thư Tô Lâm, Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận sôi nổi, kỹ lưỡng và nhất trí thông qua Dự thảo Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về các văn kiện trình Đại hội XIV, đặc biệt là Báo cáo Chính trị và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

Ban Chấp hành Trung ương xác định trong giai đoạn cách mạng mới, chúng ta cần tập trung thực hiện 3 đột phá chiến lược, đó là: (1) Đột phá mạnh mẽ về thể chế phát triển; đẩy mạnh phân cấp phân quyền; thúc đẩy đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; phát triển năng lực sản xuất mới, các mô hình, phương thức sản xuất kinh doanh mới. (2) Tập trung chuyển đổi cơ cấu, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ cao, trọng dụng nhân tài; đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám hy sinh vì lợi ích chung. (3) Tiếp tục hoàn thiện đồng bộ và đột phá mạnh mẽ trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng công nghệ và hạ tầng năng lượng.

Đồng thời nỗ lực thực hiện những nhiệm vụ chủ yếu với 6 trọng tâm: (1) Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. (2) Xây dựng đồng bộ thể chế phát triển, trọng tâm là hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách. (3) Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa; nâng cao hiệu quả khu vực kinh tế nhà nước, phát triển khu vực kinh tế tư nhân; xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. (4) Tập trung triển khai đột phá về khoa học, công nghệ, đổi



mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo nền tảng cho phát triển lực lượng sản xuất mới hiện đại, phương thức sản xuất mới hiệu quả. (5) Phát triển nguồn lực con người, phát triển văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực to lớn cho sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước. (6) Tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Xây dựng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân Cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; đẩy mạnh triển khai chiến lược đối ngoại toàn diện ở tầm cao mới.

Ban Chấp hành Trung ương đã thống nhất thông qua báo cáo về công tác nhân sự của Đảng để báo cáo Đại hội lần thứ XIV của Đảng và biểu quyết thông qua với số phiếu tập trung cao nhân sự giới thiệu tham gia Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV, giới thiệu nhân sự tham gia Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Nhà nước nhiệm kỳ 2026-2031 để trình Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng xem xét, quyết định và tổ chức bầu cử theo điều lệ và quy định của Đảng.

Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận kỹ nội dung các công việc chuẩn bị và tổ chức thành công Đại hội XIV của Đảng: Quy chế làm việc của Đại hội, Quy chế bầu cử trong Đảng; Báo cáo về công tác kiểm tra giám sát của Đảng trong nhiệm kỳ XIII và đã thông qua dự kiến danh sách Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký, Ban thẩm tra tư cách Đại biểu Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Ban kiểm phiếu Đại hội XIV; Nhất trí với các tờ trình, các báo cáo mà Bộ Chính trị, Ban Bí thư trình ra Hội nghị Trung ương 15. Ban Chấp hành Trung ương đã giao Bộ Chính trị tiếp tục hoàn thiện các công việc chuẩn bị tốt nhất phục vụ tổ chức thành công Đại hội XIV của Đảng.

“Ban Chấp hành Trung ương hoan nghênh và biểu dương thành viên các tiểu ban Đại hội XIV của Đảng đã rất nỗ lực, cố gắng, khắc phục khó khăn, hoàn thành các nhiệm vụ được giao đúng thời hạn, đảm bảo chất lượng. Đề nghị các đồng chí tiếp tục nỗ lực hơn nữa hoàn thành các công việc từ nay tới khi tổ chức thành công Đại hội XIV của Đảng”, Tổng Bí thư Tô Lâm phát biểu.

Khẳng định Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV là một sự kiện chính trị trọng đại của Đảng và dân tộc ta, là một dấu mốc lịch sử của Đất nước trong thời đại Hồ Chí Minh, đánh dấu sự hội tụ truyền thống ngàn năm văn hiến của dân tộc để vươn mình trong kỷ nguyên mới; cán bộ, đảng viên và nhân dân đang rất quan tâm, theo dõi, mong chờ và đặt nhiều kỳ vọng vào sự thành công của Đại hội, Tổng Bí thư Tô Lâm đề nghị các đồng chí Ủy viên Trung ương và toàn thể đảng viên trong toàn Đảng tiếp tục phát huy tinh thần, trách nhiệm, nghiêm túc thực hiện và lãnh đạo tổ chức thực hiện thật tốt Nghị quyết Hội nghị Trung ương 15; tập trung làm tốt công việc thường xuyên, khẩn trương thực hiện những nhiệm vụ còn lại của công tác tổ chức để Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng thành công tốt đẹp đúng như chương trình, kế hoạch đề ra.

“Thay mặt các đồng chí được tin nhiệm giới thiệu đề cử Ban Chấp hành Trung ương và các chức danh lãnh đạo khóa tới để Đại hội XIV xem xét quyết định, chúng tôi xin cảm ơn các đồng chí Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã tin tưởng giao nhiệm vụ. Chúng tôi tiếp tục đoàn kết, thống nhất làm việc với tinh thần trách nhiệm và hiệu quả cao, đáp ứng sự tin cậy của Đảng và nhân dân”, Tổng Bí thư Tô Lâm bày tỏ. □

Hoàng Nguyễn



KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÔNG TÁC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ ĐẠI BIỂU HĐND CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026 - 2031

Chính phủ ra Nghị quyết số 408/NQ-CP ban hành Kế hoạch thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 (Kế hoạch).

Bảo đảm cuộc bầu cử được tiến hành dân chủ, bình đẳng, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm

Mục tiêu của Kế hoạch nhằm tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ của Chính phủ trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; bảo đảm cuộc bầu cử được tiến hành dân chủ, bình đẳng, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm, thực sự là ngày hội của toàn dân; góp phần củng cố, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân.

Đồng thời, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Hội đồng bầu cử quốc gia, sự tham gia phối hợp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; các cơ quan Trung ương với chính quyền địa phương các cấp trong công tác bầu cử.

Bảo đảm bầu đủ số lượng đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp theo quy định; đại biểu được bầu có chất lượng, cơ cấu hợp lý, đại diện cho các tầng lớp Nhân dân, các giới, các ngành, vùng, miền; trong đó lấy tiêu chuẩn, chất lượng đại biểu làm trung tâm, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn, bảo đảm lựa chọn, bầu được những người thực sự tiêu biểu, xứng đáng đại

diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân.

Kế hoạch phân công cụ thể các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan thực hiện các nội dung công việc sau: Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức tập huấn công tác bầu cử; xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về bầu cử; tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bầu cử; công tác nhân sự thuộc Chính phủ, các cơ quan thuộc Chính phủ tham gia ứng cử Đại biểu Quốc hội theo phân công của Hội đồng bầu cử quốc gia; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và an toàn thông tin, thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai, dịch bệnh trong quá trình chuẩn bị, thực hiện bầu cử; công tác theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn giải quyết vướng mắc phát sinh trong công tác bầu cử theo thẩm quyền; xây dựng các báo cáo liên quan đến công tác bầu cử thuộc phạm vi, thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ cuộc bầu cử; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh liên quan đến công tác bầu cử thuộc thẩm quyền; tổ chức bầu cử; tổng kết, khen thưởng công tác bầu cử theo thẩm quyền.

Kế hoạch yêu cầu từ tháng 12/2025 đến tháng 3/2026, Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ của Chính phủ về công tác bầu cử; bảo đảm thống nhất với chỉ đạo của Bộ Chính trị, Kế hoạch triển khai của Hội đồng bầu cử quốc gia và các văn bản, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về công tác bầu cử; tổ chức tập



huấn công tác bầu cử trên phạm vi toàn quốc theo thẩm quyền của Chính phủ và thống nhất với Kế hoạch của Hội đồng bầu cử quốc gia; hướng dẫn cụ thể nội dung, thành phần, thời gian, địa điểm, hình thức tổ chức (trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp) phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Từ tháng 12/2025 đến tháng 4/2026, các Bộ, cơ quan ngang Bộ xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về bầu cử theo Kế hoạch của Hội đồng bầu cử quốc gia và Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành đã ban hành để phục vụ công tác bầu cử cho phù hợp với tình hình thực tế (trong trường hợp cần thiết).

Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, kích động chống phá cuộc bầu cử

Các Bộ, ngành, địa phương liên quan tổ chức triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bầu cử; chấp hành nghiêm kỷ luật phát ngôn, quy định cung cấp thông tin cho báo chí; quản lý chặt chẽ các hoạt động của báo chí, xuất bản, thông tin tuyên truyền định hướng về cuộc bầu cử, nhất là trên không gian mạng, tránh để sai sót; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, kích động chống phá cuộc bầu cử, xử lý nghiêm hành vi đưa tin, viết bài thiếu khách quan, trung thực...

Đồng thời, triển khai các phương án bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội theo Kế hoạch triển khai công tác bầu cử của Hội đồng bầu cử quốc gia và Nghị quyết số 10/NQ-HĐBCQG ngày 18/7/2025 của Hội đồng bầu cử quốc gia về việc thành lập Tiểu ban bảo

đảm an ninh, trật tự và an toàn xã hội phục vụ bầu cử; chủ động nắm tình hình, bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn các địa bàn trọng điểm, cơ sở dữ liệu bầu cử, thông tin tuyên truyền; phòng ngừa, phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bầu cử trong toàn bộ quá trình chuẩn bị, tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; chủ động phòng, chống, ứng phó kịp thời với thiên tai, dịch bệnh và các tình huống bất thường, không để ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng, hiệu quả của cuộc bầu cử.

Thực hiện nghiêm túc công tác bầu cử theo đúng thời gian, trình tự, thủ tục, các nội dung về tổ chức bầu cử

Nghị quyết yêu cầu triển khai và thực hiện nghiêm túc công tác bầu cử theo đúng thời gian, trình tự, thủ tục, các nội dung về tổ chức bầu cử (thể cử tri, khu vực bỏ phiếu, địa điểm bỏ phiếu, xác định phiếu hợp lệ và phiếu không hợp lệ; báo cáo tình hình trong ngày bầu cử; biên bản xác định kết quả bầu cử; công bố kết quả bầu cử;...) quy định tại Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân; nghị quyết hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; các văn bản của Hội đồng bầu cử quốc gia và Thông tư hướng dẫn của Bộ Nội vụ; bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn thông tin và cơ sở vật chất tại các điểm bỏ phiếu.

Ủy ban nhân dân các cấp chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức phụ trách bầu cử triển khai công tác bầu cử tại địa phương bảo đảm đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm, tạo thuận lợi cho cử tri; chủ động xử lý kịp thời những tình huống phát sinh trong ngày bầu cử. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo nhanh, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về tiến độ và kết quả bầu cử theo quy định...□



PHÁT HUY TƯ TƯỞNG “DÂN LÀ GỐC”: KIM CHỈ NAM TRONG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC THỜI KỲ MỚI

Quan điểm “Dân là gốc” luôn là kim chỉ nam xuyên suốt lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc. Kế thừa và phát huy truyền thống của dân tộc, ngay từ khi ra đời và trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quán triệt và vận dụng sáng tạo quan điểm “Dân là gốc”, coi đây là nguyên lý nền tảng trong đường lối cách mạng Việt Nam.

Kế thừa và phát triển tư tưởng “Dĩ dân vi bản” trong truyền thống lịch sử của dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định vị trí, vai trò hết sức quan trọng của Nhân dân. Người đề cao vai trò “tối thượng” của Nhân dân: “Trong bầu trời không gì quý bằng Nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của Nhân dân”¹. Người chỉ rõ: Dân là “gốc của nước”, “Gốc có vững cây mới bền/ Xây lâu thắng lợi trên nền Nhân dân”².

Bài học về “lấy dân làm gốc” đã được Đảng ta vận dụng thành công trong suốt hơn 95 năm qua. Từ khi ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn xác định cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã dày công tuyên truyền, giác ngộ, vận động quần chúng nhân dân ủng hộ cách mạng, tham gia cách mạng; qua đó, phát huy tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc làm nên những chiến công vĩ đại, làm rạng danh non sông, đất nước, như: Cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945, Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ,... Đó là những chiến thắng của nhân nghĩa, của khát vọng hòa bình và của lòng dân, sức dân.

Trong công cuộc đổi mới, Đảng ta tiếp tục khẳng định lấy dân làm gốc là cơ sở cho việc hoạch định đường lối phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tại Đại hội VI của Đảng,

một trong bốn bài học lớn được Đảng rút ra là trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”, xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động.

Tại các Đại hội tiếp theo, quan điểm của Đảng vẫn luôn nhất quán khẳng định vai trò quan trọng của Nhân dân, là lực lượng quyết định mọi thắng lợi của tiến trình xây dựng và phát triển đất nước, do đó, cần phải dựa vào dân, tin tưởng và phát huy vai trò, sức mạnh to lớn của Nhân dân.

Đại hội XIII của Đảng tiếp tục nhấn mạnh: “Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”; do đó, “mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ yêu cầu, nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân”, “lấy hạnh phúc, ấm no của Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu”; phải luôn “thắt chặt mối quan hệ mật thiết với Nhân dân, dựa vào Nhân dân”; phải đề “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, đồng thời Nhân dân phải được “quyết định những vấn đề lớn và hệ trọng của đất nước”.

Kế thừa và phát triển quan điểm “Dân là gốc”, trong các bài viết, phát biểu, Tổng Bí thư Tô Lâm tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu phải chăm lo đời sống Nhân dân, phát huy dân chủ, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân. Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định: “Kiên định lập trường, quan điểm và thực hành “dân là gốc”, “Nhân dân là chủ thể, trung tâm của công cuộc đổi mới”; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu; bảo đảm mọi người dân đều được thụ hưởng những thành quả của đổi mới, phát triển, được sống hạnh phúc trong môi trường an ninh, an toàn, không ai bị bỏ lại phía sau”³.

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 10, tr. 453.

2. Hồ Chí Minh: Toàn tập, sđd, t.5, tr.502.

3. Trích bài viết: “Quyết tâm xây dựng Đảng vững



Thực tiễn cho thấy, qua 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới, hơn 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Những thành tựu to lớn đó chính là kết quả của ý chí, quyết tâm cao, sự nỗ lực phấn đấu, đoàn kết, chung sức, đồng lòng của cả hệ thống chính trị và toàn Đảng, toàn dân, toàn quân; đồng thời, cũng là minh chứng cho sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc và việc phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của Nhân dân trong phát triển đất nước.

Trong những năm qua, việc phát huy vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của Nhân dân, phát huy sức mạnh Nhân dân, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc luôn có sự đổi mới để đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn. Đặc biệt, với việc đẩy mạnh thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở (nay là Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở), phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” và cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” đã tạo sự đồng thuận trong xã hội, ý thức làm chủ, tinh thần chủ động và sáng tạo của Nhân dân ngày càng được phát huy. Trong các chương trình lớn của quốc gia như: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững... đều thấy rõ dấu ấn của Nhân dân trong vai trò chủ thể. Người dân không còn “ngồi chờ chính sách” mà trực tiếp tham gia, hiến đất, góp công, góp trí để xây dựng quê hương. Ở nông thôn, tinh thần sáng tạo của nông dân thể hiện rõ qua hàng nghìn mô hình sản xuất hiệu quả, nhiều sáng kiến kỹ thuật do chính nông dân đề xuất và áp dụng. Trong công nghiệp, lực lượng lao động chất lượng cao ngày càng thể hiện vai trò then chốt trong năng suất, sáng kiến và đổi mới công nghệ. Cùng với tiến trình đổi mới hệ thống chính trị, hệ thống dân vận của Đảng từng bước được củng cố, kiện toàn, phối hợp chặt chẽ với hệ thống các ban Đảng, hệ thống Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể

manh, nước Việt Nam giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” của Tổng Bí thư Tô Lâm.

chính trị - xã hội, giữ vai trò hạt nhân trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

Đợt sinh hoạt chính trị lấy ý kiến của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng gần đây đã thể hiện rõ chủ trương “Dân là gốc”, lấy Nhân dân làm trung tâm của quá trình hoạch định chính sách. Qua đợt lấy ý kiến rộng rãi này, Đảng không chỉ tiếp thu trí tuệ của toàn dân, mà còn khẳng định phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng”, củng cố mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa Đảng với Nhân dân - nguồn sức mạnh to lớn trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII, trình Đại hội XIV của Đảng, tiếp tục nhấn mạnh tư tưởng chiến lược “Dân là gốc”, “Đảng vì dân phục vụ” - giá trị nền tảng thể hiện bản lĩnh, uy tín và sức mạnh lãnh đạo của Đảng trong thời kỳ đổi mới. Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội XIV khẳng định: “Quán triệt sâu sắc và thực hành triệt để quan điểm “Dân là gốc”. Phát huy vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của Nhân dân. Mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ nguyện vọng, quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp và hạnh phúc của Nhân dân; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; kiên trì thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Lấy sự hài lòng, tín nhiệm của người dân, doanh nghiệp và hiệu quả công việc làm tiêu chí đánh giá cán bộ. Tăng cường củng cố và phát huy hiệu quả sức mạnh của Nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc”.

Có thể nói, “Dân là gốc” đã trở thành quan điểm, nguyên tắc xuyên suốt trong nhận thức và hành động của Đảng. “Ý Đảng, lòng dân” hòa quyện, đã, đang và sẽ mãi mãi là nguồn lực, sức mạnh vô tận để đưa nước ta phát triển nhanh, mạnh và bền vững. □



NHẬN DIỆN NHỮNG MƯU TOAN TÁC ĐỘNG LỆCH HƯỚNG VÀO MÔI TRƯỜNG PHÁP LUẬT

Những chiêu trò, mưu toan nguy hiểm

Phát biểu tại phiên khai mạc Kỳ họp thứ tám, Quốc hội khóa XV ngày 21-10-2024, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh: Các thế lực thù địch, phản động luôn triệt để lợi dụng quá trình xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật để tác động, hướng lái, thậm chí chống phá. Đây là con đường ngắn nhất, nhanh nhất để chuyển hóa chính trị của Việt Nam.

Thực tế cho thấy, lợi dụng Việt Nam đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, các thế lực thù địch, phản động không ngừng đẩy mạnh tác động, can thiệp vào quá trình xây dựng, sửa đổi, ban hành và thi hành pháp luật Việt Nam. Chúng tập trung tác động thúc đẩy xây dựng thiết chế nhà nước theo mô hình “tam quyền phân lập”, tiến tới vô hiệu hóa vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; tác động thúc đẩy khung pháp lý cho việc hình thành và hoạt động của các tổ chức “xã hội dân sự”, công đoàn độc lập, tạo tiền đề hình thành lực lượng đối lập ở Việt Nam.

Hoạt động tác động, can thiệp vào quá trình xây dựng, sửa đổi, ban hành và thi hành pháp luật Việt Nam được các thế lực thù địch, phản động tiến hành với đa dạng thủ đoạn, trong đó tập trung vào một số thủ đoạn chủ yếu sau:

Tổ chức các chiến dịch (nhân các sự kiện chính trị-xã hội quan trọng, các đợt lấy ý kiến nhân dân về dự thảo Hiến pháp, Bộ luật Hình sự, Luật An ninh mạng, Luật

Đất đai...) tuyên truyền chống phá quá trình xây dựng pháp luật. Thực hiện những chiến dịch này, các đối tượng đăng tải hàng loạt bài viết, trả lời phỏng vấn có nội dung sai lệch, lồng ghép các nội dung có ý đồ xấu nhằm tạo dư luận xấu, từ đó tác động tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Chúng xuyên tạc rằng, pháp luật chỉ là sự thể chế hóa đường lối, nghị quyết của Đảng thì hệ thống pháp luật ấy chỉ bảo vệ lợi ích của Đảng. Chúng đề cao “tam quyền phân lập” và giá trị pháp luật dân chủ tư sản phương Tây; đòi bỏ Điều 4 Hiến pháp; đòi tư nhân hóa đất đai, bỏ thành phần kinh tế nhà nước, cho phép báo chí tư nhân hoạt động... Đồng thời, chúng sử dụng internet, mạng xã hội để tuyên truyền, kích động, kêu gọi tẩy chay một số điều luật, hòng gây hoang mang dư luận.

Một số cá nhân, tổ chức nước ngoài lợi dụng việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp để đòi Việt Nam thực hiện “tam quyền phân lập”, “phi chính trị hóa” LLVT, hướng lái nền kinh tế theo hướng thị trường tự do... Lợi dụng việc xây dựng, sửa đổi các đạo luật về LLVT để tác động nhằm vô hiệu hóa sự lãnh đạo của Đảng đối với LLVT, “phi chính trị hóa” LLVT.

Khi Việt Nam tiến hành sửa đổi Bộ luật Hình sự năm 2015, một số đối tượng ra sức tuyên truyền xuyên tạc rằng, một số điều của bộ luật này là vi hiến và khuyến nghị bỏ một số điều, như Điều 109-“Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân”; Điều 117-“Tội làm, tàng trữ, tán phát hoặc



tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa (XHCN) Việt Nam”.

Bên cạnh đó, một số cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước còn lợi dụng “phản biện chính sách” để tác động chuyển hóa chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, như: Lợi dụng danh nghĩa “phản biện chính sách”, “đề xuất sáng kiến pháp luật”, “góp ý xây dựng pháp luật” để phê phán, hạ thấp uy tín cơ quan nhà nước; kiến nghị về việc hủy bỏ một số điều khoản trong các luật, bộ luật, như kiến nghị bỏ khoản 3 Điều 19 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định về trách nhiệm tổ giặc tội phạm của luật sư; kiến nghị bỏ Điều 331, Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định về tội lợi dụng quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Một số đối tượng phản động, chống đối tìm cách lợi dụng các vụ việc phức tạp trong nước để kích động tuần hành, biểu tình phản đối chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước; tán phát nhiều tài liệu có nội dung xuyên tạc dự thảo luật, kích động người dân xuống đường tuần hành, biểu tình, gây rối an ninh, trật tự nhằm gây sức ép với Quốc hội và các cơ quan chức năng.

Lợi dụng quá trình hợp tác quốc tế về pháp luật, cải cách tư pháp, chúng tìm cách can thiệp vào quá trình xây dựng, sửa đổi pháp luật Việt Nam trên cả 4 trụ cột: Xã hội (làm nảy sinh, biến đổi các cấu trúc xã hội hiện có); nội bộ (thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”); Đảng (thay đổi nền tảng tư tưởng chính trị, quan điểm, đường

lối); Nhà nước (đưa giá trị pháp quyền, dân chủ, nhân quyền tư bản chủ nghĩa vào hệ thống chính trị, pháp luật Việt Nam nhằm tạo cơ sở pháp lý cho đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập ở Việt Nam).

Chúng vu cáo Việt Nam vi phạm dân chủ, nhân quyền, “kiến nghị”, gây sức ép sửa đổi, ban hành các đạo luật liên quan đến quyền con người, quyền công dân. Thậm chí, một số đối tượng còn đòi xóa bỏ các tội xâm phạm an ninh quốc gia “mơ hồ” trong Bộ luật Hình sự, đòi “nới lỏng” một số quy định trong Luật Tín ngưỡng, tôn giáo...

Những mưu toan tác động lệch hướng vào môi trường pháp luật Việt Nam hiện nay của các thế lực phản động là nhằm can thiệp, gây sức ép đối với quá trình xây dựng, thi hành pháp luật, từ đó hướng tới thay đổi đường lối, chính sách pháp luật, bản chất hệ thống pháp luật của Nhà nước ta. Đây là mưu đồ nguy hiểm, thâm độc, đe dọa trực tiếp tới vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản và chế độ XHCN ở Việt Nam. Bởi vậy, chúng ta cần nâng cao cảnh giác, nhận diện kịp thời những chiêu trò, mưu toan nguy hiểm trên để chủ động đưa ra các biện pháp phòng, chống, góp phần bảo vệ sự an toàn của hệ thống pháp luật Việt Nam, bảo vệ vai trò lãnh đạo của Đảng và chế độ XHCN ở nước ta.

Kiên định nguyên tắc, mục tiêu chiến lược

Pháp luật không chỉ là vấn đề pháp lý mà còn là vấn đề chính trị, liên quan đến vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng, đến cơ chế, chính sách, tổ chức hoạt động của bộ máy nhà nước; là sự cụ thể hóa chủ trương,



đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước và là vấn đề hết sức nhạy cảm, phức tạp. Bởi vậy, pháp luật nói chung và xây dựng, thi hành pháp luật nói riêng là lĩnh vực đặc biệt quan trọng của Nhà nước và là một trong những phương diện hoạt động cơ bản nhất của Nhà nước.

Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30-4-2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, nêu rõ: Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi hành pháp luật. Tăng cường kiểm soát quyền lực; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ; phòng ngừa, ngăn chặn mọi biểu hiện trục lợi, hướng lái chính sách. Nghị quyết cũng khẳng định: Tiếp thu có chọn lọc tinh hoa của nhân loại, bảo đảm tính hệ thống, nắm bắt mọi cơ hội, mở đường, khơi thông mọi nguồn lực, đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh, nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ cho phát triển.

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị và ngăn chặn kịp thời những mưu toan tác động lệch hướng vào môi trường pháp luật, cần kiên định các nguyên tắc, mục tiêu chiến lược đã được Đảng xác định. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật, phát huy cao độ tính Đảng trong xây dựng và thi hành pháp luật. Đổi mới tư duy, định hướng xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải

phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển.

Tuyên truyền, vận động quần chúng, nâng cao nhận thức về âm mưu, ý đồ của các thế lực thù địch, phản động tác động lệch hướng vào môi trường pháp luật, từ đó nêu cao ý thức cảnh giác cho cán bộ, đảng viên các cơ quan có chức năng tham mưu, đề xuất chính sách, xây dựng pháp luật.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong xây dựng, thi hành pháp luật, quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế, liên kết, tài trợ xây dựng pháp luật; quản lý có hiệu quả hoạt động tổ chức hội nghị, hội thảo về pháp luật; tổ chức thẩm định, đánh giá tác động về an ninh quốc gia đối với các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

Bảo đảm tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật trong quá trình xây dựng, giúp người dân thực hiện cơ chế phát huy dân chủ, trực tiếp tham gia và giám sát quá trình lập pháp, qua đó củng cố niềm tin của nhân dân vào hệ thống pháp luật. Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật trong quá trình xây dựng.

Chủ động phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh ngăn chặn kịp thời âm mưu, hoạt động tác động, can thiệp, hướng lái pháp luật Việt Nam, góp phần bảo vệ quan điểm, chủ trương của Đảng về xây dựng, hoàn thiện pháp luật và xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Việt Nam XHCN, bảo đảm an toàn hệ thống pháp luật Việt Nam theo định hướng XHCN dưới sự lãnh đạo của Đảng. □

PGS, TS NGUYỄN VĂN SƠN,

Học viện An ninh nhân dân



XÃ HOÀNG CƯƠNG: TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG, TẠO ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI BỀN VỮNG

Năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với xã Hoàng Cương - năm đầu tiên vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp sau sáp nhập và tổ chức thành công Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030. Trong bối cảnh nhiều khó khăn, thách thức đan xen, Đảng bộ xã Hoàng

Cương đã xác định rõ: xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa quyết định đối với việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Đảng ủy xã Hoàng Cương đã tập trung lãnh đạo toàn diện công tác xây dựng Đảng trên các mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng được đổi mới theo hướng sát thực tiễn, phù hợp với yêu cầu vận hành bộ máy sau sáp nhập. Đảng ủy đã tổ chức quán triệt kịp thời các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy; đẩy mạnh tuyên truyền, góp phần giữ vững ổn định tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Dấu mốc nổi bật trong năm 2025 là Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Hoàng Cương lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, được tổ chức thành công, bảo đảm đúng quy trình, nguyên tắc, phát huy dân chủ và trí tuệ tập thể. Đại hội có sự tham dự của 248 đại biểu, đại diện cho 1.440 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội đã xác định 2 khâu đột phá, 18 chỉ tiêu chủ



Thiếu tướng Nguyễn Minh Tuấn - Ủy viên BTV Tỉnh ủy, Giám đốc Công an tỉnh và các đại biểu tặng hoa chúc mừng Ban chấp hành Đảng bộ xã Hoàng Cương nhiệm kỳ 2025-2030

yếu và 5 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đồng thời ban hành Nghị quyết làm cơ sở chính trị quan trọng, định hướng cho sự phát triển của địa phương trong giai đoạn mới.

Sau Đại hội, Đảng ủy đã nhanh chóng xây dựng Chương trình công tác toàn khóa; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội. Đồng thời, chỉ đạo HĐND, UBND, MTTQ và các đoàn thể cụ thể hóa nghị quyết bằng các chương trình, kế hoạch, nghị quyết chuyên đề nhằm cụ thể hóa mục tiêu, chỉ tiêu và các khâu đột phá của nhiệm kỳ 2025-2030: (1) Nghị quyết chuyên đề về Đẩy mạnh chuyển đổi số, chính quyền số, xã hội số, thực hiện có hiệu quả cải cách hành chính; (2) Nghị quyết chuyên đề về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu 2 của chi bộ, đảng bộ trực thuộc; (3) Nghị quyết chuyên đề về Nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên địa bàn xã, giai đoạn 2025 - 2030; (4) Nghị quyết chuyên đề về nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2025-2030 gắn với xã hội hóa giáo dục, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.



Công tác tổ chức xây dựng Đảng được triển khai đồng bộ, bài bản. Đảng ủy xã đã kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan tham mưu, giúp việc; sắp xếp, củng cố tổ chức cơ sở đảng phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Trong năm, toàn Đảng bộ kết nạp 16 đảng viên mới, chuyển chính thức 10 đảng viên, quản lý 1.462 đảng viên; xét và trao 15 Huy hiệu Đảng cho các đảng viên đủ điều kiện.

Chất lượng sinh hoạt chi bộ từng bước được nâng lên; việc ứng dụng sổ tay đảng viên điện tử được triển khai, góp phần đổi mới phương thức sinh hoạt, tăng tính chủ động, thiết thực. Tỷ lệ tổ chức đảng và đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt trên 90%, thể hiện rõ vai trò nêu gương, tính tiên phong của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ chính trị tại cơ sở.

Công tác tuyên truyền được đẩy mạnh trên các kênh truyền thông với hơn 200 tin, bài, tập trung vào các ngày lễ lớn; tăng cường định hướng dư luận, xử lý thông tin xấu độc, chỉnh trang hệ thống tuyên truyền cổ động; triển khai hiệu quả các chỉ thị của Trung ương về công tác tư tưởng; duy trì thường xuyên công tác nắm bắt tình hình, phản ánh kịp thời, góp phần giữ vững ổn định chính trị tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Công tác dân vận của Đảng tiếp tục được đổi mới, hướng mạnh về cơ sở. Đảng ủy xã chú trọng đối thoại với Nhân dân, công khai, minh bạch các chủ trương, dự án. Công tác dân tộc, tôn giáo được thực hiện chặt chẽ, bảo đảm an ninh tôn giáo, không để phát sinh điểm nóng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và chính quyền.

Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng được Đảng ủy đặc biệt coi trọng. Trong năm 2025, Ban Thường vụ Đảng ủy đã tiến hành 2 cuộc kiểm tra và 2 cuộc giám sát

chuyên đề đối với các tổ chức đảng và đảng viên, tập trung vào việc chấp hành nghị quyết, quy chế làm việc và trách nhiệm nêu gương. Qua đó, kịp thời chấn chỉnh, phòng ngừa vi phạm, góp phần giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng.

Phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo, Đảng ủy xã Hoàng Cương đã lãnh đạo thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Năm 2025, tổng giá trị sản xuất trên địa bàn ước đạt 1.301,2 tỷ đồng, tăng 7% so với cùng kỳ; thu nhập bình quân đầu người đạt 47 triệu đồng/người/năm. Thu ngân sách đạt 59,665 tỷ đồng, bằng 164,16% kế hoạch, tạo nguồn lực quan trọng cho đầu tư phát triển và bảo đảm an sinh xã hội.

Sản xuất nông nghiệp phát triển ổn định với 1.942,18 ha diện tích gieo trồng, sản lượng lương thực đạt 7.644,19 tấn; chăn nuôi duy trì theo hướng an toàn sinh học với sản lượng thịt hơi 3.300 tấn, tăng 3,44%. Thương mại - dịch vụ tiếp tục mở rộng, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ đạt 683,1 tỷ đồng, tăng 7,2% so với năm trước.

Chương trình xây dựng nông thôn mới được Đảng ủy xác định là nhiệm vụ chính trị trọng tâm. Đến nay, 42/42 khu dân cư đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó 5 khu đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; tỷ lệ cứng hóa đường giao thông đạt 75%, góp phần làm thay đổi rõ nét diện mạo nông thôn.

Công tác xây dựng và duy trì trường đạt chuẩn quốc gia tiếp tục được quan tâm: hiện toàn xã có 9 trường từ mầm non đến trung học cơ sở, trong đó 7/9 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, có 2/9 trường đạt chuẩn mức độ 2. Trạm y tế xã duy trì đầy đủ tiêu chí Quốc gia về y tế, bảo đảm cơ sở vật chất và trang thiết bị đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ban đầu; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 93%, hoàn thành kế hoạch và tăng so với cùng kỳ. Các



chính sách dân tộc, tôn giáo được bảo đảm; chương trình giảm nghèo bền vững triển khai đúng kế hoạch với tổng kinh phí trên 1,178 tỷ đồng, góp phần cải thiện đời sống và hỗ trợ hiệu quả các hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn. Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã hoạt động hiệu quả, hoàn thành 16/16 chỉ tiêu. Chính quyền số được đẩy mạnh với việc ứng dụng phần mềm trong quản lý, điều hành, tập huấn kỹ năng số cho cán bộ; 100% văn bản (trừ mật) được gửi, nhận điện tử. Công tác giải quyết TTHC, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và số hóa hồ sơ đạt kết quả tích cực, góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân.

Giang Nam

XÃ THƯỢNG LONG: CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG TẠO NỀN TẢNG VỮNG CHẮC CHO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI SẴN SÁP NHẬP

Được thành lập từ ngày 01/7/2025 trên cơ sở sáp nhập ba xã Thượng Long, Phúc Khánh và Nga Hoàng, xã Thượng Long trở thành một đơn vị hành chính mới với diện tích tự nhiên 60,36 km², dân số 16.085 người, 29 khu dân cư. Điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn. Trong bối cảnh đó, việc nhanh chóng ổn định tổ chức bộ máy, tăng cường công tác xây dựng Đảng và phát triển kinh tế - xã hội đã trở thành nhiệm vụ trung tâm, xuyên suốt của Đảng bộ và chính quyền địa phương.

Ngay sau khi được thành lập theo Quyết định số 2137- QĐ/TU ngày 18/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Thọ, Đảng bộ xã Thượng Long đã nhanh chóng kiện toàn tổ chức, ổn định sinh hoạt Đảng, phát huy vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở. Toàn Đảng bộ hiện



Các đồng chí lãnh đạo tỉnh chụp ảnh cùng Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thượng Long lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030. Ảnh: Báo Phú Thọ

Thực tiễn cho thấy, xây dựng Đảng vững mạnh chính là nhân tố quyết định tạo nên những chuyển biến tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội của xã Hoàng Cương. Phát huy kết quả đã đạt được, Đảng bộ xã Hoàng Cương tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, góp phần xây dựng Hoàng Cương phát triển bền vững trong giai đoạn mới. □

có 44 chi, đảng bộ trực thuộc với 820 đảng viên, phân bố tại 29 khu dân cư, các trường học, trạm y tế, lực lượng công an, quân sự và các cơ quan chuyên môn. Đây là lực lượng nòng cốt trong việc lãnh đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Công tác chính trị tư tưởng được Đảng ủy xã xác định là nhiệm vụ hàng đầu. Các chỉ



thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy và của Đảng ủy xã được tổ chức quán triệt, triển khai kịp thời, nghiêm túc đến từng chi bộ, đảng viên. Việc tuyên truyền các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, của tỉnh và của xã được đẩy mạnh, góp phần củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng. Đặc biệt, Ban Chỉ đạo 35 của xã đã phát huy hiệu quả vai trò đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kịp thời phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng, giữ vững trận địa tư tưởng ở cơ sở.

Trong công tác tổ chức xây dựng Đảng, Đảng ủy xã đã thực hiện nghiêm túc việc quản lý đảng viên, chuyển sinh hoạt Đảng, tiếp nhận hồ sơ đảng viên sau sáp nhập. Trong năm 2025, Đảng bộ đã công nhận chính thức cho 34 đảng viên dự bị, kết nạp mới 20 đảng viên, đạt trên 95% chỉ tiêu đề ra; phấn đấu hoàn thành 100% chỉ tiêu kết nạp đảng viên mới trong năm 2025. Việc tổ chức Đại hội chi bộ và đặc biệt là Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Thượng Long lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 được thực hiện đúng nội dung, chương trình, thời gian theo quy định, bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của Tỉnh ủy, tạo dấu mốc quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển của xã mới.

Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng tiếp tục được tăng cường. Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã tổ chức nhiều cuộc kiểm tra, giám sát đối với các chi bộ và đảng viên, qua đó kịp thời chấn chỉnh hạn chế, nâng cao kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, góp phần xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh. Công tác tuyên giáo và dân vận đã tập trung theo dõi, nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là dịp trước, trong và sau kỳ Đại hội Đảng các cấp, Đại hội MTTQ và các tổ chức chính

trị - xã hội. Tham mưu làm tốt công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch; đẩy mạnh tuyên truyền Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Phú Thọ lần thứ I (2025 - 2030)...

Công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực triển khai thực hiện có hiệu quả, giải quyết khiếu nại, tố cáo và những kiến nghị, phản ánh của người dân. Chỉ đạo Công an xã phối hợp với ban, ngành chủ động nắm tình hình, không để xảy ra các vụ việc khiếu kiện đông người gây mất an ninh, trật tự trên địa bàn. Công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí tiếp tục được triển khai, thực hiện nghiêm túc.

Song song với công tác xây dựng Đảng, Đảng ủy xã Thượng Long đã tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh chịu nhiều tác động bất lợi từ thiên tai, dịch bệnh và những khó khăn sau sáp nhập. Trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, sản xuất cơ bản được duy trì ổn định. Tổng diện tích gieo cấy lúa vụ xuân đạt 1.020,40 ha, năng suất ước đạt 57.07 tạ/ha, sản lượng tăng so với cùng kỳ. Các loại cây trồng khác như ngô, rau màu, sắn, khoai lang tiếp tục được duy trì, góp phần đảm bảo an ninh lương thực và thu nhập cho người dân.

Chăn nuôi gặp nhiều khó khăn do dịch tả lợn châu Phi, song với sự chỉ đạo quyết liệt của chính quyền và sự phối hợp của các ngành chức năng, dịch bệnh đã được kiểm soát. Công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy rừng được triển khai nghiêm túc; diện tích trồng rừng mới đạt 100% kế hoạch (107 ha),



độ che phủ rừng đạt 58,34%, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái và phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững.

Trên địa bàn xã hiện có nhiều cơ sở khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng, xưởng gỗ, cơ sở may mặc, hợp tác xã, tạo việc làm thường xuyên cho hàng trăm lao động, đóng góp quan trọng vào nguồn thu ngân sách địa phương. Hoạt động dự án, quản lý đầu tư xây dựng: Thực hiện thẩm định chủ trương đầu tư và thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, ban hành quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế, kỹ thuật đầu tư xây dựng các công trình trên địa bàn xã năm 2025 (05 công trình); đơn đốc giải ngân vốn đầu tư được giao trong năm 2025 số tiền 29.627,36 triệu đồng; trong đó số vốn đã giải ngân đến tháng 10/2025 số tiền 15.739,82 triệu đồng đạt 53,12% kế hoạch; Số vốn còn lại sẽ hoàn thành kế hoạch giải ngân trong năm 2025. Các công trình, dự án chuyển tiếp được thực hiện cơ bản đảm bảo tiến độ đề ra.

Hoạt động quản lý đất đai, tài nguyên và môi trường từng bước đi vào nền nếp; việc đấu giá quyền sử dụng đất được thực hiện công khai, minh bạch, UBND xã ban hành Quyết định phê duyệt phương án đấu giá và quyết định đấu giá quyền sử dụng 17 ô đất ở, tổng diện tích 2.550 m² tại khu Đồng Chung, xã Thượng Long, góp phần tăng nguồn lực cho địa phương.

Duy trì hiệu quả Trung tâm Phục vụ hành chính công; bảo đảm tiếp nhận, xử lý hồ sơ đúng tiến độ, quy trình; khuyến khích dịch vụ công trực tuyến, thúc đẩy chuyển đổi số ở cơ sở. Tỷ lệ CBCC xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản và làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành đạt 100%; Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến toàn trình đạt 95,99%.

Cùng với phát triển kinh tế, lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục được quan tâm. Công

tác giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội được triển khai đồng bộ, hiệu quả. Trong năm 2025, xã Thượng Long đã hỗ trợ xây dựng, sửa chữa 44 căn nhà cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và gia đình chính sách; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, góp phần cải thiện điều kiện sống và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Giáo dục - đào tạo tiếp tục được duy trì ổn định, từng bước nâng cao chất lượng. Hệ thống trường lớp được rà soát, sắp xếp hợp lý sau sáp nhập; công tác xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh. Ngành y tế được củng cố với việc hợp nhất các trạm y tế, đảm bảo chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân; các chương trình y tế quốc gia, tiêm chủng mở rộng được triển khai đạt 100% kế hoạch.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao diễn ra sôi nổi, gắn với việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc trên địa bàn. Công tác dân tộc, tôn giáo được thực hiện đúng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, góp phần giữ vững khối đại đoàn kết toàn dân và ổn định chính trị - xã hội ở cơ sở.

Sau 04 tháng vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp, bộ máy hành chính xã hoạt động ổn định, đáp ứng tốt nhu cầu của nhân dân; không khí làm việc thể hiện rõ tinh thần đổi mới, kỷ luật, kỷ cương, lấy hiệu quả phục vụ nhân dân làm thước đo. Dù còn không ít khó khăn, thách thức, song với tinh thần đoàn kết, đổi mới và quyết tâm chính trị cao, Đảng bộ và chính quyền xã Thượng Long đã khẳng định vai trò lãnh đạo, tạo nền tảng vững chắc để thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển trong nhiệm kỳ 2025-2030 và những năm tiếp theo. □

Giang Nam



TÍCH HỢP 3 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA, TẬP TRUNG ƯU TIÊN CHO VÙNG LỖI NGHÈO CỦA CẢ NƯỚC

Giai đoạn 2021-2025, với sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, sự nỗ lực, quyết tâm của cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương, đặc biệt là sự đồng lòng, hưởng ứng của mọi tầng lớp nhân dân, cả 3 Chương trình mục tiêu quốc gia: xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã cơ bản đạt và vượt các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến hết tháng 6/2025 đã cơ bản đạt và vượt các mục tiêu được Quốc hội và Chính phủ giao, trong đó có 4/7 chỉ tiêu vượt mục tiêu giao (tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; tỷ lệ đơn vị cấp huyện công nhận hoàn thành nhiệm vụ/đạt chuẩn nông thôn mới; và tỷ lệ huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao), 3/7 chỉ tiêu cơ bản hoàn thành mục tiêu (tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới; số đơn vị cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và thu nhập bình quân của người dân nông thôn).

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đã có 4/5 chỉ tiêu đạt và vượt mục tiêu do Quốc hội và Chính phủ giao. Cụ thể, 2 chỉ tiêu vượt mục tiêu (tỷ lệ hộ nghèo tại các huyện nghèo; số lượng xã thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn), 2 chỉ tiêu đạt mục tiêu (tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều; tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số), 1 chỉ tiêu chưa đạt (số huyện nghèo thoát nghèo).

Về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, có 6/9 chỉ tiêu đạt và

vượt mục tiêu Quốc hội và Chính phủ giao (tỷ lệ giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số, nhóm mục tiêu về giáo dục, tỷ lệ lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề, nhóm mục tiêu về bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống, và nhóm mục tiêu tăng cường công tác y tế đối với đồng bào dân tộc thiểu số) và 3/9 chỉ tiêu chưa đạt (nhóm mục tiêu về cải thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, nhóm mục tiêu số xã, thôn ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn, nhóm mục tiêu về công tác định canh, định cư).

Báo cáo của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 cho thấy, tỷ lệ giảm nghèo bình quân vùng đồng bào dân tộc thiểu số đạt 3,2%. Thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số năm 2025 ước đạt 45,9 triệu đồng, tăng 3,3 lần so với năm 2020, cao hơn mục tiêu tăng trưởng trên 2 lần.

Theo số liệu của Bộ Tài chính, tính đến ngày 30/10/2025, giải ngân vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 của 3 chương trình mục tiêu quốc gia là 119.408,5 tỷ đồng, đạt 67,9%, bao gồm 75.834,9 tỷ đồng vốn đầu tư công, đạt 75%; 43.573,6 tỷ đồng kinh phí thường xuyên, đạt 58,2%.

Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện 3 chương trình, hệ thống cơ chế, chính sách hướng dẫn còn phức tạp, chậm ban hành, thiếu cụ thể; chồng chéo về nội dung, đối tượng đầu tư, phân tán nguồn lực, trùng lặp nhiệm vụ và manh mún chính sách dẫn đến nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện. Tiến độ triển khai và giải ngân các chương trình còn chậm. Thêm vào đó là việc hỗ trợ sản xuất, tạo sinh kế còn nặng tính ngắn hạn; mô hình kinh tế chưa chuyển mạnh sang tư duy chuỗi giá



trị, liên kết giữa nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp còn yếu; thiếu cơ chế tiêu thụ ổn định; đồng bào dân tộc thiểu số gặp khó khăn trong tiếp cận công nghệ và kỹ thuật.

Để quản lý thống nhất, hiệu quả, thực chất và bền vững hơn, khắc phục tình trạng chồng chéo, phân tán nguồn lực, trùng lặp nhiệm vụ và manh mún chính sách trong các chương trình mục tiêu quốc gia, Chính phủ đã đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035 trên cơ sở tích hợp 3 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 và đã được Quốc hội khóa XV phê duyệt tại Kỳ họp thứ 10 vừa qua.

Việc tích hợp 3 chương trình có ý nghĩa hết sức quan trọng, không làm giảm đi các chính sách, không thu hẹp phạm vi hỗ trợ mà tạo điều kiện tập trung và ưu tiên hơn cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong thời gian tới.

Có thể nói, vùng lõi nghèo hiện nay chủ yếu là vùng sinh sống của đồng bào dân tộc thiểu số, Chương trình giảm nghèo trước đây thực hiện trên địa bàn cả nước, nay ở Chương trình này cần được tập trung đầu tư mạnh vào vùng này để giúp vùng đồng bào dân tộc thiểu số có cuộc sống tốt hơn, vươn lên thoát nghèo bền vững. Ba chương trình tích hợp lại sẽ tập trung tăng cường đầu tư cho vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2035, thay vì Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chỉ thực hiện đến năm 2030; đồng thời, nâng cao hiệu quả thực thi, đưa các chính sách hỗ trợ đi vào cuộc sống nhanh chóng, bảo đảm người dân được thụ hưởng kịp thời, thực chất. Chương trình mục tiêu quốc gia đến năm 2035 sau khi hợp nhất 3 chương trình sẽ là trụ cột quan trọng để thực hiện chiến lược phát triển bền vững

của đất nước, hướng tới nâng cao đời sống của người dân, thu hẹp khoảng cách vùng miền và xây dựng nông thôn mới hiện đại, văn minh. Việc triển khai hiệu quả đòi hỏi sự đổi mới mạnh mẽ về cơ chế, tư duy và cách làm.

Quốc hội đã quyết nghị 4 mục tiêu cụ thể đến năm 2030, đó là phần đầu tăng thu nhập bình quân của người dân nông thôn năm 2030 gấp 2,5 - 3 lần so với năm 2020; tăng thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số bằng 1/2 bình quân chung của cả nước. Phần đầu tỷ lệ nghèo đa chiều của cả nước duy trì mức giảm từ 1 - 1,5%/năm; tỷ lệ hộ nghèo đa chiều vùng dân tộc thiểu số và miền núi xuống dưới 10%. Phần đầu vùng dân tộc thiểu số và miền núi cơ bản không còn các xã, thôn đặc biệt khó khăn. Phần đầu cả nước có khoảng 65% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó, có khoảng 10% số xã đạt chuẩn nông thôn được công nhận xã đạt nông thôn hiện đại; có 5 tỉnh, thành phố được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Đến năm 2035, mục tiêu đặt ra là phần đầu thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn tăng ít nhất 1,6 lần so với năm 2030; thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số bằng 1/2 bình quân chung của cả nước. Tỷ lệ nghèo đa chiều của cả nước duy trì mức giảm từ 1 - 1,5%/năm theo chuẩn nghèo giai đoạn 2031 - 2035. Phần đầu giảm ít nhất 50% số lượng xã, thôn khó khăn trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; có 5 tỉnh, thành phố vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi không còn xã, thôn khó khăn. Phần đầu cả nước có khoảng 85% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó, có khoảng 30% số xã đạt chuẩn nông thôn mới được công nhận xã đạt nông thôn mới hiện đại; có ít nhất 10 tỉnh, thành phố được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, trong đó, phần đầu có 5 tỉnh, thành phố đạt nông thôn mới hiện đại. □

Bảo Sơn



PHÓ THỦ TƯỚNG BÙI THANH SƠN CHIA SẺ VỚI CỬ TRI PHÚ THỌ VỀ NHỮNG DẤU ẤN NỔI BẬT NHIỆM KỲ 2021-2025

Tại buổi tiếp xúc cử tri các xã Bình Tuyên, Bình Xuyên, Xuân Lăng, Bình Nguyên, tỉnh Phú Thọ chiều 15/12, Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn chia sẻ với cử tri về những thành tựu nổi bật về kinh tế-xã hội và đối ngoại của đất nước trong nhiệm kỳ 2021-2025.

Thứ nhất, dù đầu nhiệm kỳ, đại dịch COVID-19 vẫn diễn biến phức tạp nhưng Việt Nam đã vượt qua đại dịch và được đánh giá là một trong những quốc gia “đi sau nhưng về trước”, phục hồi sớm, hiệu quả và phát triển mạnh mẽ trong khi Hội nghị G20 gần đây đánh giá nhiều nước vẫn còn loay hoay tìm cách phục hồi sau đại dịch.

Thứ hai, nền kinh tế Việt Nam đã duy trì tốc độ tăng trưởng trung bình từ 6,3-6,5% trong cả nhiệm kỳ, là mức tăng trưởng cao nhất trong khu vực và thuộc nhóm các nước có tốc độ tăng trưởng cao nhất trên thế giới.

Thứ ba, quy mô kinh tế của Việt Nam đã vươn lên đứng thứ 32 trên thế giới so với vị trí thứ 46 đầu nhiệm kỳ; tổng GDP đạt trên 500 tỷ USD, thu nhập bình quân đầu người trên 5.000 USD. Phó Thủ tướng cho rằng đây là những con số đáng tự hào, là kết quả của sự nỗ lực, “mồ hôi, nước mắt” của bà con dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng.

Thứ tư, chúng ta đã tạo ra không gian chiến lược mới cho đất nước phát triển. Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành nhiều Nghị quyết quan trọng về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế nhà nước, y tế, giáo dục, đào tạo, hội nhập quốc tế,... nhằm tạo nền tảng vững chắc để đất nước bước vào kỷ nguyên mới-kỷ nguyên tăng trưởng nhanh và bền vững.

Trong nhiệm kỳ vừa qua, Chính phủ trình Quốc hội xem xét, thông qua 180 luật, pháp lệnh, nghị quyết; ban hành 820 nghị định nhằm kịp thời tháo gỡ nhiều “điểm nghẽn” về thể chế. Riêng trong Kỳ họp thứ 10, Quốc hội đã sửa đổi, bổ sung và ban hành mới trên 50 luật, cùng với các Nghị quyết về cơ chế, chính sách đặc thù để phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ năm, hệ thống kết cấu hạ tầng phát triển đột phá, trong đó về đường bộ, đã xây dựng được 3.245 km đường bộ cao tốc, vượt mục tiêu là 3.000 km và 1.711 km đường ven biển, vượt mục tiêu là 1.700 km.

Cùng với đó, Dự án xây dựng Cảng hàng không quốc tế Long Thành đã cơ bản hoàn thành giai đoạn 1 với tiêu chuẩn 4F đầu tiên tại Việt Nam; hoàn thành đường dây 500 KV Quảng Bình - Hưng Yên và Lào Cai - Vĩnh Yên chất lượng cao trong thời gian ngắn kỷ lục.

Thứ sáu, tập trung tháo gỡ vướng mắc cho 1.200 dự án với tổng giá trị 675.000 tỷ đồng để đưa vào sản xuất kinh doanh, góp phần giải phóng nguồn lực cho phát triển. Bên cạnh đó, Chính phủ đang chỉ đạo rà soát, phân loại, đề xuất các cấp có thẩm quyền tiếp tục xử lý gần 3.000 dự án các loại với tổng vốn hàng triệu tỷ đồng và quy mô sử dụng đất hàng trăm nghìn ha.

Các lĩnh vực văn hóa - xã hội đều có tiến triển tốt; lĩnh vực quốc phòng, an ninh tiếp tục được hiện đại hoá.

Đặc biệt, vị thế, uy tín quốc tế tiếp tục được nâng cao, mở rộng cục diện đối ngoại phục vụ phát triển. Theo Phó Thủ tướng, thành tựu quan trọng nhất là Việt Nam vẫn giữ vững được môi trường hòa bình, ổn định để phát triển trong bối cảnh thế giới có nhiều diễn biến rất phức tạp, nhất là chiến tranh, xung đột, cạnh tranh giữa các nước lớn.



Cực diện đối ngoại phục vụ phát triển tiếp tục được mở rộng. Đến nay, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 195 quốc gia, tăng 6 nước so với đầu nhiệm kỳ, thiết lập các khuôn khổ quan hệ đối tác chiến lược toàn diện, đối tác chiến lược, đối tác toàn diện với 33 quốc gia, trong đó có Việt Nam có quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với tất cả 5 nước thành viên Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc.

Đối ngoại đã góp phần bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ. Trong nhiệm kỳ vừa qua, Việt Nam đã hoàn tất đàm phán và phê chuẩn 84% biên giới trên đất liền với Campuchia; tiếp tục mở và nâng cấp các cửa khẩu quốc tế, gần đây nhất là cặp cửa khẩu quốc tế Tân Nam (tỉnh Tây Ninh) - Meun Chey (tỉnh Prey Veng, Campuchia). Công tác người Việt Nam ở nước ngoài, công tác thông tin, báo chí đối ngoại, ngoại giao văn hóa tiếp tục được triển khai mạnh mẽ, toàn diện hơn, đạt được những kết quả đáng khích lệ. Hiện có khoảng 6 triệu người Việt Nam sinh sống, học tập, lao động ở nước

ngoài, luôn gắn kết chặt chẽ với Tổ quốc thông qua những mạng lưới như Hội trí thức kiều bào, Hội doanh nhân kiều bào... Công tác bảo vệ công dân cũng được chú trọng, đặc biệt là giải quyết các vụ việc liên quan đến lừa đảo xuyên biên giới, đưa nhiều công dân Việt Nam trở về nước an toàn.

Về định hướng thời gian tới, Phó Thủ tướng khẳng định công tác đối ngoại sẽ tiếp tục góp phần hiện thực hoá mục tiêu chung của Đảng và Nhà nước là đến năm 2030, Việt Nam trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao, khoảng 8.500 USD/người. Đến năm 2045, Việt Nam phấn đấu trở thành nước phát triển, có thu nhập cao, với thu nhập bình quân đầu người từ 20.000 USD trở lên. Để đạt được mục tiêu trên, Phó Thủ tướng nhấn mạnh nhiệm vụ hàng đầu vẫn là tiếp tục giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. □

Chi Anh

PHÚ THỌ - HỘI TỤ, HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN

Nhân kỷ niệm 80 năm thành lập ngành Ngoại giao Việt Nam (1945-2025), chiều 12/12, UBND tỉnh Phú Thọ tổ chức chương trình gặp mặt với chủ đề “Phú Thọ - Hội tụ, hợp tác và phát triển” nhằm tăng cường kết nối, chia sẻ và mở rộng cơ hội hợp tác trong giai đoạn mới. Tham dự chương trình có Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Nguyễn Minh Hằng, lãnh đạo tỉnh Phú Thọ cùng gần 180 đại biểu là các Đại sứ, đại diện cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế và cộng đồng doanh nghiệp FDI trên địa bàn.

Chương trình là sự kiện đối ngoại đa phương lớn nhất trong chuỗi hoạt động kỷ niệm 80 năm ngành Ngoại giao, đồng thời là hoạt động đối ngoại đa phương đầu tiên do tỉnh chủ trì sau khi hợp nhất địa giới hành

chính. Đây cũng là diễn đàn để tỉnh chia sẻ với bạn bè quốc tế về tầm nhìn, khát vọng và định hướng phát triển trong kỷ nguyên mới, hướng tới mục tiêu hòa bình, hợp tác và phát triển.

Trong những năm qua, với sự hỗ trợ của Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành Trung ương, cùng sự đồng hành của các đối tác quốc tế, công tác đối ngoại của tỉnh đạt nhiều kết quả rõ nét. Đến nay, tỉnh thiết lập quan hệ hợp tác với 21 địa phương của Lào, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Italy, Bulgaria, Cuba, Mông Cổ; ký kết 15 thỏa thuận hợp tác quốc tế.

Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ Trần Duy Đông chia sẻ hai mục tiêu chiến lược: Đến năm 2030, Phú Thọ trở thành một trong những cực tăng trưởng của vùng Thủ đô; là trung tâm công nghiệp, thương mại, logistics, y tế, đào



tạo chất lượng cao và tổ chức lễ hội gắn với cội nguồn dân tộc. Đến năm 2045, tỉnh phấn đấu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, có kết cấu hạ tầng hiện đại, xã hội phồn vinh, người dân có chất lượng cuộc sống cao.

Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Nguyễn Minh Hằng đánh giá cao những kết quả đối ngoại của Phú Thọ trong bối cảnh 2025 là năm có nhiều biến động, chuyển đổi mô hình chính quyền mới sau hợp nhất. Mặc dù vậy, kinh tế của tỉnh đạt tốc độ tăng trưởng ấn tượng: GRDP ước tăng 10,52%, đứng đầu vùng Trung du và miền núi phía Bắc và đứng thứ 4/34 tỉnh, thành phố cả nước; quy mô GRDP đứng thứ 6/34 địa phương.

Theo Thứ trưởng Nguyễn Minh Hằng, sự kiện gặp mặt là cơ hội để tỉnh giới thiệu với bạn bè quốc tế về không gian phát triển mới, rộng lớn và giàu tiềm năng hơn. Từ góc độ đối ngoại, Thứ trưởng đề nghị tỉnh tiếp tục định vị thương hiệu ở tầm quốc tế; phấn đấu trở thành “Trung tâm công nghiệp công nghệ cao và Di sản văn hóa bền vững” của khu vực; đồng thời đẩy mạnh ngoại giao kinh tế, ngoại giao công nghệ, ngoại giao văn hóa, coi đây là trụ cột thu hút nguồn lực quốc tế cho sự phát triển bứt phá của tỉnh.

Thứ trưởng mong muốn các Đại sứ, cơ quan ngoại giao, hiệp hội doanh nghiệp và nhà đầu tư quốc tế tiếp tục tin tưởng, đồng hành cùng Phú Thọ, lựa chọn tỉnh là điểm đến đầu tư trong giai đoạn mới, nhất là trong các lĩnh vực công nghiệp, thương mại, logistics, du lịch, giáo dục - đào tạo.

Với phương châm “Đồng hành cùng nhà đầu tư - Cùng kiến tạo tương lai bền vững”, tỉnh Phú Thọ sẽ xây dựng hệ sinh thái đầu tư thông thoáng, minh bạch và ổn định; hoàn thiện hạ tầng kinh tế - xã hội; tạo lập môi trường pháp lý đồng bộ; đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và ứng dụng khoa học công nghệ. Tỉnh cam kết luôn lắng nghe, hỗ trợ doanh nghiệp một cách thiết thực và hiệu quả.

Phú Thọ xác định thành công của nhà đầu tư là thước đo quan trọng trong điều hành phát triển. Tỉnh đặt mục tiêu thu hút mạnh mẽ đầu tư vào công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp xanh, công nghiệp hỗ trợ - chế tạo - bán dẫn; đồng thời phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng. Tỉnh quyết tâm phấn đấu đến năm 2030 trở thành cực tăng trưởng của vùng Thủ đô, đóng góp tích cực vào phát triển chung của đất nước. □

Lê Minh

KỠ HỢP THỨ HAI - HỖND TỈNH KHỎA XIX: THÔNG QUẢ 25 NGHỊ QUYẾT

Sau 2,5 ngày làm việc nghiêm túc, khẩn trương, khoa học, dân chủ và trách nhiệm cao, Kỳ họp thứ Hai - Kỳ họp thường lệ cuối năm 2025 của HỖND tỉnh Phú Thọ khóa 19, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đã thành công tốt đẹp, hoàn thành toàn bộ nội dung, chương trình đề ra.

HỖND tỉnh đã tập trung đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, thu, chi ngân sách năm 2025, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030; thảo luận, đề ra nhiệm vụ, giải pháp năm 2026 và

cả giai đoạn 2026 - 2030. Đồng thời, xem xét các báo cáo thường kỳ của Thường trực HỖND tỉnh, UBND tỉnh, báo cáo của Ủy ban MTTQ tỉnh và các cơ quan chức năng; thảo luận và quyết định nhiều nội dung chuyên đề quan trọng. Việc thông qua 25 nghị quyết đã cụ thể hóa chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế của địa phương, có ý nghĩa quan trọng, tác động đến nhiều mặt của đời sống xã hội, góp phần quan trọng trong việc thực hiện



các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2026 và những năm tiếp theo.

Năm 2026, chúng ta tiếp tục thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ Nhất, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và là năm đầu tiên thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030, với nhiều sự kiện chính trị quan trọng, như: Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 14, tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa 16 và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Tuy nhiên dự báo, tỉnh Phú Thọ sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị; các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và những năm tiếp theo; cũng như thực hiện hiệu quả các nghị quyết đã thông qua tại Kỳ họp này, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, các ngành, các cấp cần tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

Một là: UBND tỉnh tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và cả giai đoạn 2026 - 2030; dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và kế hoạch tài chính 05 năm 2026 - 2030; phấn đấu tăng trưởng kinh tế năm 2026 tăng 11% so với năm 2025; thực hiện đạt và vượt các mục tiêu, chỉ tiêu năm 2026 đề ra. Kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp. Bảo đảm quốc phòng, an ninh; tạo môi trường ổn định phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công và tiến độ triển khai các dự án trọng điểm. Quản lý, khai thác tốt các nguồn thu, chống thất thu ngân sách. Khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế và các nguồn lực cho tăng trưởng, kinh tế của tỉnh. Chú trọng công tác cải cách hành chính; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tiếp tục phát triển nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ. Chủ động

thực hiện đồng bộ các biện pháp ứng phó, khắc phục thiên tai, phòng chống cháy rừng. Quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hợp lý và bền vững tài nguyên trên địa bàn tỉnh. Xây dựng nông thôn mới gắn với tổ chức chính quyền địa phương hai cấp. Phát triển, nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội, giải quyết việc làm, đảm bảo an sinh xã hội, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Làm tốt công tác quản lý thị trường, ổn định giá cả các mặt hàng tiêu dùng, trong tháng cuối năm, đặc biệt là trước, trong và sau Tết Nguyên Đán, đảm bảo đón Tết Bính Ngọ - 2026 vui tươi, phấn khởi, an toàn và tiết kiệm.

Hai là: Để bảo đảm các nghị quyết đi vào cuộc sống, phát huy hiệu quả, UBND tỉnh, các sở, ban, ngành và các địa phương khẩn trương triển khai với tinh thần “rõ người, rõ việc, rõ tiến độ và rõ kết quả”. UBND tỉnh cần sớm ban hành kế hoạch triển khai cụ thể cho từng nghị quyết; phân công cơ quan chủ trì, đơn vị phối hợp, nguồn lực thực hiện và thời hạn hoàn thành. Đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, bảo đảm các nghị quyết được tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, đồng bộ và thực chất.

Ba là: Tiếp tục chú trọng công tác giám sát sau kỳ họp. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh tăng cường giám sát, đánh giá hiệu quả, chất lượng các nghị quyết được ban hành, kịp thời phát hiện những thiếu sót, bất cập để điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi, đảm bảo các nghị quyết được thực thi đạt hiệu quả cao nhất. Sau kỳ họp, đề nghị các Tổ đại biểu tổ chức tiếp xúc cử tri để tiếp nhận, tổng hợp ý kiến, kiến nghị và kịp thời chuyển các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết. Bên cạnh đó, các cơ quan thông tin truyền thông cần đẩy mạnh tuyên truyền kết quả kỳ họp và nghị quyết của HĐND tỉnh để cử tri và Nhân dân nắm bắt, theo dõi và giám sát.



Bốn là: Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp; đồng thời căn cứ vào hướng dẫn của Trung ương và tình hình thực tế của địa phương để tiến hành tổng kết hoạt động của HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Chuẩn bị tốt các điều kiện cho cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa 16 và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, đảm bảo cuộc bầu cử được tiến

hành dân chủ, bình đẳng, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm và thực sự là ngày hội của toàn dân.

Tin tưởng với tinh thần đoàn kết, đổi mới, quyết tâm cao và sự chung sức đồng lòng của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân, tỉnh Phú Thọ sẽ tiếp tục phát triển nhanh và bền vững. □

Phúc Lâm

TĂNG CƯỜNG ĐẤU TRANH CHỐNG BUÔN LẬU, GIAN LẬN THƯƠNG MẠI VÀ HÀNG GIẢ DỊP TẾT

Nhằm bảo đảm ổn định thị trường, an toàn tiêu dùng trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026, các lực lượng chức năng tỉnh Phú Thọ đang triển khai quyết liệt đợt cao điểm đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; tăng cường kiểm tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Qua đó, góp phần bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, giữ vững kỷ cương pháp luật và tạo môi trường kinh doanh lành mạnh.

Trong năm 2025, các sở, ngành thành viên Ban Chỉ đạo (BCĐ) 389 tỉnh đã chủ động phối hợp với các địa phương triển khai hiệu quả công tác đấu tranh, phát hiện, ngăn chặn các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và vi phạm an toàn thực phẩm (ATTP) trên địa bàn tỉnh. Cụ thể, trong 11 tháng năm 2025, các cơ quan chức năng đã phát hiện và xử lý 1.740 vụ, trong đó có 119 vụ buôn bán, vận chuyển trái phép hàng cấm, hàng nhập lậu; 53 vụ hàng giả, hàng nhái, vi phạm sở hữu trí tuệ; 1.568 vụ gian lận thương mại, gian lận thuế; khởi tố 71 vụ/114 bị can. Tổng số tiền thu nộp ngân sách Nhà nước trên 362,3 tỷ đồng (bằng 498,4% so với cùng kỳ năm 2024)...

Tuy nhiên, theo đánh giá của các ngành chức năng, tình hình buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh vẫn tiềm ẩn diễn biến

phức tạp với nhiều phương thức, thủ đoạn mới, tinh vi hơn. Dự báo dịp cuối năm, đặc biệt là Tết Nguyên đán, nhu cầu tiêu dùng của người dân tăng cao kéo theo tình hình buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả có chiều hướng gia tăng, BCĐ 389 tỉnh đã ban hành Kế hoạch cao điểm đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả những tháng cuối năm 2025 và dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 trên tất cả các lĩnh vực nhằm kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu, sản xuất buôn bán hàng giả, hàng hóa vi phạm sở hữu trí tuệ, không rõ nguồn gốc xuất xứ, hàng không đảm bảo chất lượng, không đảm bảo vệ sinh ATTP và các hành vi gian lận thương mại...

Ngoài việc kiểm tra tại các trung tâm thương mại, siêu thị, kho hàng, điểm tập kết, trung chuyển hàng hóa và các phương tiện vận chuyển hàng hóa có dấu hiệu vi phạm, lực lượng chức năng còn mở rộng kiểm tra các website thương mại điện tử có chức năng bán hàng trực tuyến; các tổ chức, cá nhân có sử dụng mạng xã hội để kinh doanh hàng hóa, dịch vụ; các tổ chức và cá nhân kinh doanh trên các sàn thương mại điện tử... Việc tăng cường phối hợp liên ngành, mở rộng kiểm tra cả trong kinh doanh truyền thống và thương mại điện tử được xác định là giải pháp trọng tâm nhằm chủ động ứng phó với các



phương thức vi phạm mới, kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm, góp phần giữ ổn định thị trường, bảo đảm an toàn cho người tiêu dùng trong dịp Tết.

Để tránh mua phải hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, các ngành chức năng khuyến cáo người dân cần nâng cao kiến thức tiêu dùng, chọn mua những mặt hàng có đầy đủ nhãn mác, nguồn gốc xuất xứ, hạn sử dụng tại

các điểm bán, cơ sở kinh doanh uy tín. Trong quá trình mua bán, nếu phát hiện dấu hiệu bất thường hoặc nghi ngờ hàng cấm, hàng giả, hàng kém chất lượng, không rõ nguồn gốc, xâm phạm sở hữu trí tuệ, người tiêu dùng cần kịp thời thông tin, tố giác các hành vi có dấu hiệu vi phạm đến các cơ quan chức năng để bảo vệ quyền lợi của chính mình. □

Huyền Trang

TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ CỦA PHÚ THỌ ƯỚC ĐẠT 10,52%, ĐỨNG THỨ TƯ CẢ NƯỚC

Năm 2025, trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến phức tạp, khó lường; khối lượng công việc lớn, nhiều nhiệm vụ mới, mang tính lịch sử, đặc biệt là việc tổ chức bộ máy và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Song, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Phú Thọ đã phát huy truyền thống, chủ động, linh hoạt, sáng tạo và quyết liệt trong lãnh đạo, điều hành, ban hành nhiều cơ chế, chính sách phù hợp, do đó, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực.

Một là, kinh tế phục hồi và duy trì đà tăng trưởng tích cực. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân ước đạt 7,6%/năm, cao hơn bình quân chung của cả nước (6,3%); trong đó, tăng trưởng kinh tế năm 2025 đạt 10,52%, đứng thứ 4 toàn quốc, thứ nhất vùng Trung du và miền núi phía Bắc, vượt mục tiêu tăng trưởng Chính phủ giao là 10%; vượt chỉ tiêu HĐND tỉnh giao là 10,3%. Quy mô kinh tế năm 2025 ước đạt 412,4 nghìn tỷ đồng, tăng 15,56% so năm 2024, xếp thứ 6/34 địa phương. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ, chiếm khoảng 87,1%; giảm tỷ trọng nông, lâm nghiệp, thủy sản, chiếm khoảng 12,9% (so với cơ cấu kinh tế năm 2020 lần lượt là 82,7% và 17,3%).

Hai là, sản xuất công nghiệp tiếp tục khẳng định vai trò động lực then chốt của tăng trưởng

kinh tế, chiếm tỷ trọng 55,4% cơ cấu kinh tế. Tốc độ tăng trưởng công nghiệp năm 2025 đạt 15,4%; sản lượng sản xuất hầu hết các sản phẩm chủ lực tăng khá so với cùng kỳ, đặc biệt một số sản phẩm tăng rất cao so với năm 2024 như: máy tính xách tay tăng 32,3%; linh kiện điện tử tăng 21,5%; gạch ốp lát tăng 19,3%; điện sản xuất tăng 33,9%.... Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 36,8 tỷ USD, tăng 5,1% so với năm 2024.

Ba là, tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn năm 2025 dự kiến đạt 57.409 tỷ đồng, đạt 127,5% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 136,6% so với số thực hiện năm 2024; cả giai đoạn 2021 - 2025 đạt hơn 252,5 nghìn tỷ đồng, bằng 101,2% so mục tiêu.

Bốn là, kết quả giải ngân vốn đầu tư công hằng năm luôn nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước; trong đó kết quả thực hiện năm 2025 là hết sức ấn tượng trong điều kiện nhiều thách thức sau sáp nhập tỉnh, tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; áp lực giải ngân là rất lớn với kế hoạch vốn đã giao là 36,5 nghìn tỷ đồng; trong đó Thủ tướng Chính phủ giao là 18,727 nghìn tỷ đồng. Ước giải ngân hết năm đạt khoảng 95% tổng vốn kế hoạch năm và đạt 140% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao.

Năm là, thu hút vốn đầu tư FDI năm 2025 đạt 1,51 tỷ USD (trong đó tăng vốn 50%), bằng 143% so kế hoạch, tăng 64% so với năm 2024; vốn DDI đạt 260,488 nghìn tỷ đồng, gấp



3,6 lần so với năm 2024. Đã có khoảng 4.546 doanh nghiệp thành lập mới, tăng 44,2% so với cùng kỳ và có gần 1.000 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 22% so với năm 2024; đến nay toàn tỉnh có khoảng 41.870 doanh nghiệp. Tổng vốn toàn xã hội huy động ước đạt 320 nghìn tỷ đồng, tăng 41,7 nghìn tỷ đồng so năm 2024; tổng dư nợ cho vay đạt 355,9 nghìn tỷ đồng, tăng 12,6% so năm 2024.

Sáu là, kết cấu hạ tầng trọng điểm tiếp tục được đầu tư hoàn thiện, nhất là hạ tầng giao thông kết nối liên vùng, hạ tầng cung cấp điện, nước; hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp với 11 khu công nghiệp được chấp thuận đầu tư/thành lập mới (đến nay có 17 KCN hoạt động, tỷ lệ lấp đầy đạt 49%; có 67 cụm công nghiệp được thành lập, trong đó có 35 cụm đã hoạt động). Nhiều dự án tồn đọng, kéo dài nhiều năm được xử lý quyết liệt, đạt kết quả tích cực.

Đã khánh thành, khởi công 07 dự án, công trình chào mừng kỷ niệm 80 năm Quốc khánh. Cùng cả nước, tỉnh Phú Thọ sẽ khởi công, khánh thành 04 công trình, dự án chào mừng Đại hội XIV của Đảng trên địa bàn tỉnh ngày 19/12/2025, trong đó, khởi công 03 công trình: Ga Phú Thọ tại phường Phong Châu, thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; Xây dựng các nút giao IC2 và IC5 tuyến cao tốc Nội Bài - Lào Cai tại phường Phúc Yên và xã Tam Dương; Công trình căn hộ du lịch, trung tâm hội nghị Lynn Times thuộc Dự án Trung tâm Hội nghị quốc tế, khách sạn, biệt thự du lịch nghỉ dưỡng Wyndham Thanh Thủy tại xã Thanh Thủy. Khánh thành 01 dự án là Dự án Nhà máy Thủy điện Hòa Bình mở rộng (Tổ máy số 2) tại phường Hòa Bình.

Bảy là, các hoạt động văn hóa - xã hội chuyển biến tích cực; chất lượng giáo dục đại trà tiếp tục đạt kết quả cao, năm học 2024 - 2025 tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THPT đạt 99,72%; công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được tăng cường, xã hội hóa lĩnh vực y tế được đẩy

manh. Lao động việc làm, an sinh xã hội được chăm lo, đời sống Nhân dân tiếp tục được cải thiện; tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm còn 2,75%; trong đó tỷ lệ hộ nghèo tại các xã đặc biệt khó khăn bình quân giảm từ 4,0 - 4,5%. Giải quyết kịp thời chế độ, chính sách theo Nghị định 178 cho 5.448 công chức, viên chức.

Hoàn thành 100% mục tiêu xóa nhà tạm, nhà dột nát. Lũy kế hoàn thành 4.460 căn nhà ở xã hội, đạt 115% so với kế hoạch (3.877 căn); dự kiến khởi công 11 dự án NOXH trong năm 2025 (08 dự án đã khởi công); ước hoàn thành 2.913 căn, vượt chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao.

Tám là, cơ cấu tổ chức, bộ máy các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập được sắp xếp tinh gọn. Tăng cường, điều động, biệt phái cho cấp xã 627 công chức, viên chức, đạt 155% so kế hoạch (tỉnh Phú Thọ được Bộ Nội vụ đánh giá là một trong các địa phương đi đầu về nội dung này).

Đặc biệt, đã cơ bản hoàn thành và trình HĐND tỉnh ban hành hệ thống văn bản mới thay thế hệ thống văn bản do HĐND, UBND 3 tỉnh đã ban hành, để thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh. Từ 01/01/2026, hệ thống pháp luật của tỉnh được „làm sạch”, đồng bộ, không còn văn bản hết hiệu lực, chồng chéo, mâu thuẫn (1.367 văn bản, trong đó có 407 nghị quyết của HĐND 03 tỉnh trước đây, 935 quyết định của UBND tỉnh, 35 chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh).

Chín là, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số được tích cực triển khai, thúc đẩy chính quyền số, kinh tế số, xã hội số với kết quả bước đầu quan trọng. Chỉ số đổi mới sáng tạo địa phương (PII) đứng thứ 15/34 địa phương cả nước.

Mười là, quốc phòng được củng cố và giữ vững. Lực lượng vũ trang tỉnh tiếp tục được xây dựng vững mạnh, toàn diện; thực hiện hiệu quả nhiệm vụ cứu nạn cứu hộ, khắc phục hậu quả thiên tai. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. □

Phạm Na



NIỀM TIN, HÀNH ĐỘNG, THỰC CHẤT, HIỆU QUẢ, ĐỘT PHÁ TRONG THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN

Tại phiên họp thứ ba của Ban Chỉ đạo quốc gia triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân (Ban Chỉ đạo), Ban Chỉ đạo đánh giá, sau 8 tháng, hiệu quả của Nghị quyết 68-NQ/TW bước đầu thể hiện qua sự gia tăng mạnh mẽ số lượng doanh nghiệp, hộ kinh doanh gia nhập, tái gia nhập thị trường; diễn biến tích cực trên thị trường chứng khoán; sự khởi sắc của hoạt động xuất nhập khẩu và đóng góp ngày càng lớn hơn của khu vực kinh tế tư nhân vào thu ngân sách nhà nước.

Kể từ tháng 5/2025, mỗi tháng có khoảng 18.000 doanh nghiệp thành lập mới, tăng gần 38% so với bình quân 4 tháng đầu năm; ước cả năm 2025 có hơn 300.000 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động, tăng gần 30,9% so với năm 2024, với tổng vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế ước trên 6 triệu tỷ đồng. Số doanh nghiệp đang hoạt động đến hết 2025 ước gần 1,1 triệu.

Hoạt động của thị trường chứng khoán phục hồi mạnh, chỉ số VN-Index đến cuối tháng 11/2025 đạt khoảng 1.691 điểm, tăng gần 38% so với cuối năm 2024; quy mô vốn hóa thị trường đạt khoảng 390 tỷ USD, tương đương hơn 80% GDP năm 2024. Số lượng tài khoản nhà đầu tư tăng nhanh, vượt 11 triệu tài khoản; hoạt động sản xuất - kinh doanh của phần lớn doanh nghiệp niêm yết có lãi, chiếm khoảng 86%.

Kinh tế tư nhân đóng góp quan trọng vào tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 11 tháng của năm 2025, ước đạt 840 tỷ USD, vượt kỷ lục cả năm 2024; xuất siêu trên 20,5 tỷ USD. Doanh nghiệp ngoài quốc doanh đóng góp vào ngân sách nhà nước lũy kế đến ngày 11/12 ước đạt trên 464.000 tỷ đồng, vượt xa dự toán và tăng mạnh so với cùng kỳ.



Thủ tướng chủ trì phiên họp lần thứ 3 Ban Chỉ đạo về phát triển kinh tế tư nhân

Việc triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW tạo hiệu ứng lan tỏa trong huy động nguồn lực xã hội, thu hút các tập đoàn tư nhân lớn tham gia đầu tư vào các dự án hạ tầng chiến lược, quan trọng quốc gia; định hình cấu trúc phát triển và vai trò của khu vực kinh tế tư nhân trong thực hiện các mục tiêu phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

Hiện, 34/34 địa phương và 21 bộ, cơ quan đã ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết; các bộ, ngành, địa phương, cơ quan đã phản ứng, phản hồi kịp thời các phản ánh, đề xuất của doanh nghiệp tư nhân.

Chính phủ đã ban hành các Nghị quyết 138, Nghị quyết 139 giao các bộ, ngành, địa phương 69 nhiệm vụ. Riêng năm 2025 cần hoàn thành 43 nhiệm vụ, đến nay cơ bản đã hoàn thành 37/43 nhiệm vụ. Chính phủ đã trình Quốc hội ban hành 15 luật, 01 Nghị quyết của Quốc hội và 15 Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

Chính phủ đã ban hành Nghị quyết cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính; phê duyệt phương án cắt giảm hơn 3.000 thủ tục hành



chính và hơn 2.200 điều kiện kinh doanh, góp phần giảm khoảng 13.200 ngày thời gian thực hiện thủ tục và chi phí cắt giảm tuân thủ thủ tục hành chính đạt hơn 34.200 tỷ đồng/năm.

Các chính sách ưu đãi, hỗ trợ thuế, phí, tiếp cận vốn, đất đai, thủ tục đầu tư, môi trường kinh doanh... được các bộ, ngành, địa phương tập trung rà soát, hoàn thiện; đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền, hỗ trợ các doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh. Nhờ đó tác động, ảnh hưởng của Nghị quyết đến sự phát triển của cộng đồng doanh nghiệp ngày càng rõ nét.

Khối kinh tế tư nhân đã đóng góp quan trọng vào mục tiêu tăng trưởng 8% trong năm 2025, cũng như đạt kim ngạch xuất nhập khẩu cao kỷ lục 920 tỷ USD; thực hiện hiệu quả

Nghị quyết 57-NQ/TW về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đóng góp lớn vào công tác an sinh xã hội, nhất là phát triển nhà ở xã hội, hỗ trợ đồng bào bị thiên tai, xóa nhà tạm, nhà dột nát.

Tin tưởng rằng với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, Nghị quyết số 68-NQ/TW sẽ tiếp tục được triển khai sâu rộng, hiệu quả hơn nữa trong năm 2026 và thời gian tới, mang lại chuyển biến thực chất, rõ nét, tạo đột phá phát triển kinh tế tư nhân, đóng góp nhiều hơn nữa cho phát triển đất nước nhanh, bền vững; đưa đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, văn minh, phồn vinh, hạnh phúc, vững bước tiến lên chủ nghĩa xã hội. □

Thanh Hằng

BẾ MẠC KỶ HỌP THỨ 10 QUỐC HỘI KHÓA XV

Chiều 11/12, tại Nhà Quốc hội, Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XV đã chính thức bế mạc sau 40 ngày làm việc liên tục, nghiêm túc và khẩn trương với tinh thần khoa học, đổi mới, trách nhiệm cao. Phát biểu bế mạc, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn khẳng định Quốc hội đã xem xét, thảo luận, biểu quyết thông qua 51 luật, 39 nghị quyết, trong đó có 8 nghị quyết quy phạm pháp luật. Đây là một khối lượng lập pháp rất lớn, chiếm gần 30% tổng số luật, nghị quyết quy phạm được ban hành của cả nhiệm kỳ. Các luật, nghị quyết được thông qua vừa đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tiễn, vừa kiến tạo khuôn khổ pháp lý cho giai đoạn mới. Cùng với công tác lập pháp, giám sát, Quốc hội đã xem xét, quyết định nhiều vấn đề chiến lược có ý nghĩa rất quan trọng. Đặc biệt, kỳ họp này, Quốc hội đã tổng kết sâu sắc, toàn diện công tác nhiệm kỳ 2021 - 2026 của các cơ quan trong bộ máy nhà nước; xem xét, quyết định công tác nhân sự đảm bảo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đồng thời, thảo luận kỹ lưỡng các dự thảo Văn kiện trình Đại hội lần thứ XIV của Đảng, đóng góp trí tuệ, tâm

huyết, hiến kế cho sự phát triển của đất nước.

Đặc biệt, nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đã sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp. Quốc hội đã chủ động đổi mới tư duy trong xây dựng luật, tích cực, kịp thời thể chế hóa chủ trương của Đảng thành pháp luật, khẳng định vai trò tiên phong đi trước một bước về thể chế; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo; lần đầu tiên, tổ chức thành công 2 diễn đàn về pháp luật và giám sát. Quốc hội đã ban hành nhiều đạo luật quan trọng về hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; tinh gọn tổ chức bộ máy, sắp xếp lại các đơn vị hành chính; phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Nhấn mạnh phương châm đặt lợi ích của nhân dân vào trung tâm mọi quyết sách, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn đánh giá cao tinh thần trách nhiệm, tranh luận thẳng thắn của các đại biểu để tháo gỡ kịp thời các khó khăn vướng mắc; đề nghị Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương khẩn trương triển khai đồng bộ các luật, nghị quyết đã được Quốc hội thông qua. □

Minh Ngọc



HƯỚNG TỚI ĐẠI HỘI THI ĐUA YÊU NƯỚC TOÀN QUỐC LẦN THỨ XI

Ban Tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI cho biết, trong giai đoạn 2021-2025, có 186 tập thể, cá nhân được đề nghị phong tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng, trong đó phong tặng, truy tặng 86 Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thành tích thời kỳ kháng chiến, 74 Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ đổi mới, 25 Anh hùng Lao động, 1 thành phố Anh hùng. Trong số 186 tập thể, cá nhân trên, có 148 trường hợp đã có quyết định và tổ chức đón nhận, 38 trường hợp chưa đón nhận (hiện còn một số tập thể, cá nhân đang đề nghị, chưa báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương). Bên cạnh đó có 324 Chiến sĩ thi đua toàn quốc. Tại Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI dự kiến tổ chức tôn vinh 186 Anh hùng và 100 Chiến sĩ thi đua toàn quốc. Các Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới mới được xét tặng danh hiệu sẽ được trao thưởng theo nghi thức cấp Nhà nước. Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI là hoạt động rất quan trọng và ý nghĩa trước thềm Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, có quy mô lớn, số lượng đại biểu đông nhất trong các Đại hội. Theo Trưởng ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương Phạm Huy Giang, dự Đại hội có

2.025 đại biểu chính thức đến từ 34 tỉnh, thành phố, 71 bộ, ban, ngành. Có 200 đại biểu khách mời là lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, MTTQ Việt Nam; lãnh đạo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương qua các thời kỳ; Bí thư các Tỉnh ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Trung ương; nguyên Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy các địa phương (trước khi sắp xếp); đại biểu đại diện Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, đại diện cá nhân Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động qua các thời kỳ. Tổ chức trong 2 ngày 26-27/12, tại Trung tâm Hội nghị quốc gia, Đại hội sẽ tiến hành tổng kết các phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng 5 năm (2021 - 2025), tôn vinh, khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc; tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, mô hình tiêu biểu, xuất sắc trong các phong trào thi đua yêu nước và phát động phong trào thi đua giai đoạn 2026 - 2030. Đây cũng là dịp để tăng cường tôn vinh, quảng bá văn hóa Việt Nam, tạo điều kiện cho nhân dân được hưởng thụ giá trị văn hóa. □

Ngọc Long

KHOẢNG CÔNG, KHÁNH THÀNH, THÔNG XE KỸ THUẬT ĐỒNG LOẠT 234 CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG TIÊU BIỂU TRÊN CẢ NƯỚC

Sáng 19/12, đúng dịp kỷ niệm 79 năm ngày Toàn quốc kháng chiến (19/12/1946 - 19/12/2025) và tiến tới chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, đã diễn ra lễ khởi công, khánh thành, thông xe kỹ thuật đồng loạt 234 công trình hạ tầng tiêu biểu trên cả nước.

Theo báo cáo của Bộ Xây dựng, cả nước có 234 công trình, dự án đủ điều kiện khởi công, khánh thành, thông xe kỹ thuật, phân bố tại 34 tỉnh, thành phố. Trong đó, có 148 dự án khởi công, 86 dự án khánh thành, thông xe kỹ thuật. Tổng mức đầu tư các dự án hơn 3,4 triệu tỷ đồng, trong đó 96 dự án sử dụng vốn



nhà nước với hơn 627.000 tỷ đồng (chiếm khoảng 18% tổng vốn), còn lại 138 dự án sử dụng các nguồn vốn khác với hơn 2,79 triệu tỷ đồng, chiếm 82% tổng mức đầu tư. Các công trình từ bệnh viện, trường học, khu đô thị lớn, hạ tầng khu công nghiệp, đường bộ cao tốc đến các dự án đường sắt chiến lược được truyền hình trực tiếp với 79 điểm cầu tại khắp 3 miền Bắc - Trung - Nam của Tổ quốc, góp phần chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Đây đều là những dự án có ý nghĩa lớn về chính trị, kinh tế, an ninh, quốc phòng, đồng thời mở ra triển vọng mới, tạo không gian phát triển mới và hội nhập quốc tế; cơ cấu nguồn vốn từ nguồn lực tư nhân dần chiếm tỷ trọng cao hơn nguồn vốn nhà nước đã thể hiện sự đúng đắn của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân theo Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Tỉnh Phú Thọ tổ chức khởi công, khánh thành đồng loạt 4 công trình, dự án trọng điểm. Trong đó, khởi công 3 công trình, dự án gồm: Dự án xây dựng các nút giao IC2, IC5 tuyến đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, đoạn qua địa phận tỉnh Vĩnh Phúc cũ; tòa căn hộ Thera Home thuộc dự án Trung tâm hội nghị quốc tế, căn hộ du lịch, biệt thự du lịch nghỉ dưỡng Lynntimes Thanh Thủy; công trình Ga Phú Thọ thuộc dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng và khánh thành Công trình Nhà máy Thủy điện Hòa Bình mở rộng. Đây là những dự án nằm trong sự kiện Lễ khởi công, khánh thành, thông xe kỹ thuật 234 dự án, công trình trên khắp cả nước chào mừng kỷ niệm 79 năm Ngày toàn quốc kháng chiến (19/12/1946 - 19/12/2025) và chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, nhiệm kỳ 2025 - 2030. □

Quang Minh

GIAO CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN ĐỐI TƯỢNG THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI ĐẾN NĂM 2030 CHO CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết về giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH đến năm 2030 cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Theo đó,

tính chung cả nước, đến năm 2030, số người tham gia BHXH cần đạt 29.334.000 người, trong đó số người tham gia BHXH tự nguyện tối thiểu là 2.444.500 người.



Những địa phương được giao chỉ tiêu nhiều nhất là TP HCM với 6.671.804 người tham gia BHXH, trong đó có 112.565 người tham gia BHXH tự nguyện; Hà Nội là 3.702.304 người (số tham gia BHXH tự nguyện là 113.080 người); Đồng Nai phát triển 1.665.856 người (gồm 52.763 người tham gia BHXH tự nguyện); Hải Phòng là 1.551.009 (BHXH tự nguyện 108.723 người); Bắc Ninh là 1.420.416 người, bao gồm 90.476 người tham gia BHXH tự nguyện...

Để thực hiện chỉ tiêu trên, Chính phủ giao Bộ Nội vụ chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan rà soát khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện chính sách phát triển đối tượng tham gia BHXH; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện pháp luật để mở rộng diện tham gia BHXH bắt buộc, đồng thời khuyến khích và hỗ trợ người dân tham gia BHXH tự nguyện.

UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hằng năm phải xây dựng chỉ tiêu phát

triển người tham gia BHXH để trình HĐND ban hành, bảo đảm đến năm 2030 đạt mục tiêu theo Nghị quyết. Bên cạnh đó, chủ tịch UBND tỉnh phải chịu trách nhiệm trước Chính phủ về kết quả thực hiện.

Các địa phương cũng phải xây dựng kế hoạch cụ thể, phối hợp chia sẻ thông tin dân cư, lao động, doanh nghiệp để xử lý tình trạng chậm đóng, trốn đóng BHXH; xem xét hỗ trợ thêm mức đóng BHXH tự nguyện tùy điều kiện ngân sách; tăng cường tuyên truyền, thanh tra, kiểm tra và giao chỉ tiêu cho cấp xã. Mỗi cấp phải kiện toàn ban chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH và báo cáo kết quả trước ngày 30-12 hằng năm.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cần phối hợp đẩy mạnh tuyên truyền, vận động hội viên tham gia BHXH, huy động nguồn lực hỗ trợ người tham gia và tăng cường giám sát, phản biện việc thực hiện chính sách BHXH. □

Phúc Lâm

KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ VÀ DOANH NGHIỆP ĐÃ CÓ BƯỚC PHÁT TRIỂN LỚN MẠNH CẢ VỀ SỐ LƯỢNG VÀ CHẤT LƯỢNG:

Đến nay, cả nước có hơn 35 nghìn hợp tác xã với gần 6 triệu thành viên tham gia; có 164 liên hiệp hợp tác xã với hơn 1 nghìn hợp tác xã thành viên; gần 66 nghìn tổ hợp tác với hơn 1 triệu thành viên; đồng thời có khoảng 1 triệu doanh nghiệp đang hoạt động (tăng 20% so với năm 2020); đã có khoảng 4,7 nghìn hợp tác xã tham gia liên kết chuỗi giá trị và 2,6 nghìn hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao.

Trên cả nước đã có gần 3 nghìn dự án, kế hoạch liên kết giữa hợp tác xã và doanh nghiệp trong nhiều ngành, lĩnh vực được phê duyệt, triển khai, đa dạng về hình thức liên kết.

Hoạt động liên kết giữa doanh nghiệp và hợp tác xã đã góp phần khơi thông những tiềm năng, phát triển thị trường ổn định, bền vững cho các sản phẩm chủ lực quốc gia, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp đã xuất hiện nhiều mô hình liên kết hiệu quả cao.

Các dự án liên kết giữa hợp tác xã và doanh nghiệp bước đầu đã thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của xã hội. Giai đoạn 2018 - 2025 cả nước đã huy động được nguồn vốn trên 15,2 nghìn tỷ đồng thực hiện các dự án, kế hoạch liên kết, trong đó ngân sách nhà nước gần 3,2 nghìn tỷ đồng (khoảng 21%), vốn đối ứng của các doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân khoảng 79%. □

Lê Minh



KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CẤP NHÀ NƯỚC TỚI LÀO CỦA TỔNG BÍ THƯ TÔ LÂM

Từ ngày 01 - 02/12/2025, nhận lời mời của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, Chủ tịch nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào Thongloun Sisoulith và Phu nhân, Tổng Bí thư Tô Lâm cùng Phu nhân và đoàn đại biểu cấp cao của Đảng, Nhà nước Việt Nam đã có chuyến thăm cấp Nhà nước tới Lào, dự Lễ kỷ niệm 50 năm Quốc khánh nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; đồng chủ trì Cuộc gặp cấp cao giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân Cách mạng Lào.

Trong chuyến thăm, Tổng Bí thư Tô Lâm đã hội đàm với đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Thongloun Sisoulith; hội kiến các đồng chí Lãnh đạo chủ chốt của Lào; thăm các đồng chí nguyên là Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Lào; dự Lễ khánh thành Công viên Hữu nghị Lào - Việt Nam. Đặc biệt, Tổng Bí thư Tô Lâm đã có bài phát biểu quan trọng tại Học viện Chính trị và Hành chính Quốc gia Lào, được truyền hình trực tiếp đến toàn thể nhân dân trên đất nước Lào.

Chuyến thăm đã diễn ra thành công, thể hiện ở các dấu ấn nổi bật sau:

Thứ nhất, sự tham dự của Tổng Bí thư Tô Lâm, Phu nhân tại Lễ kỷ niệm 50 năm Quốc khánh Lào thể hiện tình đoàn kết Việt - Lào, sự coi trọng lẫn nhau đối với những thành tựu của hai đảng, hai nước, đúng với truyền thống và phương châm “coi thắng lợi của bạn cũng chính là thắng lợi của mình”.

Lãnh đạo và nhân dân Lào đánh giá đây là một nguồn động viên rất lớn từ những người đồng chí, anh em Việt Nam. Sự quý trọng mà



Tổng Bí thư Tô Lâm và Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Lào Thongloun Sisoulith đồng chủ trì cuộc gặp cấp cao giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân Cách mạng Lào

Đảng, Nhà nước và nhân dân Lào dành cho Việt Nam đã thể hiện rõ qua sự đón tiếp hết sức trọng thị, tình cảm, đầm ấm trong suốt chuyến thăm.

Thứ hai, hai đảng, hai nước đã nhất trí đưa quan hệ lên một tầm cao mới. Từ trước đến nay, Việt Nam và Lào vẫn thúc đẩy quan hệ của mình theo phương châm 12 chữ “hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt, hợp tác toàn diện”, thì nay quan hệ hai nước nâng lên 16 chữ vàng với yếu tố mới là “gắn kết chiến lược”. Điều này thể hiện tầm nhìn chung, định hướng chung và nỗ lực chung của hai dân tộc trên những vấn đề chiến lược trong giai đoạn mới, không chỉ về chính trị mà còn gắn kết chặt chẽ về kinh tế qua kết nối liên thông cơ sở hạ tầng, quy hoạch phát triển kinh tế và gắn kết đặc biệt giữa nhân dân hai nước, phát huy truyền thống, các cơ chế và phương thức đã có.



Thứ ba, hai bên nhất trí cụ thể hóa các phương hướng hợp tác chiến lược trong thời gian tới, trong đó hợp tác chính trị là mũi nhọn, là kim chỉ nam của quan hệ Việt - Lào; quốc phòng, an ninh là một trong những trụ cột quan trọng để đảm bảo hòa bình, ổn định của hai nước phục vụ phát triển; hợp tác kinh tế - xã hội phải đột phá để hai nước cùng nhau vươn mình trong thời gian tới, phát huy mạnh mẽ truyền thống giữa hai dân tộc.

Chuyến thăm diễn ra ngay trước thềm hai đảng, hai nước hướng tới Đại hội Đảng năm 2026. Nhân dịp này hai bên đã cùng nhau tổng

kết, đánh giá thành tựu và đề ra định hướng tương lai, vun đắp nguồn sức mạnh chung cho hai đảng, hai nước sẵn sàng bước vào kỷ nguyên phát triển mới của hai dân tộc. Nguồn sức mạnh đó là động lực hết sức to lớn để Việt Nam và Lào có thêm bệ phóng để phát triển hơn nữa.

Dịp này, Đảng và Nhà nước Lào đã trao tặng Tổng Bí thư Tô Lâm Huân chương Vàng quốc gia, huân chương cao quý nhất của Lào để ghi nhận những đóng góp to lớn của Tổng Bí thư Tô Lâm cho quan hệ Lào - Việt Nam. □

Nguyễn Hoàng

MỘT SỐ KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CẤP NHÀ NƯỚC TỚI VIỆT NAM CỦA QUỐC VƯƠNG BRUNEI DARUSSALAM HAJI HASSANAL BOLKIAH

Từ ngày 30/11 - 02/12/2025, nhận lời mời của Chủ tịch nước Lương Cường, Quốc vương Brunei Darussalam Haji Hassanal Bolkiah thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam.

Trong thời gian thăm Việt Nam, Quốc vương Haji Hassanal Bolkiah đã dự lễ đón chính thức, hội đàm với Chủ tịch nước Lương Cường, có cuộc gặp với Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Tô Lâm, hội kiến với Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn.

Tại các cuộc tiếp, hội đàm, hội kiến, Lãnh đạo Việt Nam chào mừng Quốc vương Brunei trở lại thăm Việt Nam lần thứ bảy, tin tưởng chuyến thăm lần này sẽ thúc đẩy quan hệ Đối tác Toàn diện Việt Nam - Brunei phát triển ngày càng thực chất và hiệu quả hơn. Lãnh đạo Việt Nam đánh giá cao những thành tựu to lớn mà Brunei đã đạt được trong xây dựng và phát triển đất nước, nhất là tăng trưởng kinh tế tốt, an sinh xã hội được đảm bảo với chỉ số phát triển con người được xếp vào nhóm “rất cao” trên thế giới; chúc Brunei thực hiện



Chủ tịch nước Lương Cường và Quốc vương Brunei Darussalam Haji Hassanal Bolkiah

thành công Tầm nhìn phát triển đất nước đến năm 2035.

Quốc vương Haji Hassanal Bolkiah bày tỏ vui mừng được trở lại thăm Việt Nam kể từ năm 2019 và mong muốn thúc đẩy hơn nữa quan hệ Đối tác Toàn diện giữa Brunei với Việt Nam. Quốc vương gửi lời chia buồn sâu sắc tới các gia đình có người thân bị nạn và thăm hỏi tới nhân dân các vùng bị ảnh hưởng bởi lũ lụt và sạt lở đất.



Lãnh đạo hai nước bày tỏ hài lòng về quan hệ Đối tác Toàn diện Việt Nam - Brunei thời gian qua phát triển tốt đẹp; tiếp xúc cấp cao và các cấp được duy trì thường xuyên; kim ngạch thương mại song phương năm 2024 tăng 165% so với năm 2023, hoàn thành trước thời hạn mục tiêu đạt 500 triệu USD năm 2025; hợp tác trên các lĩnh vực quốc phòng - an ninh, thủy sản, dầu khí, giáo dục,... có nhiều kết quả tích cực.

Trao đổi về định hướng hợp tác trong thời gian tới, Lãnh đạo hai nước nhất trí tăng cường

tin cậy chính trị; thúc đẩy và tạo điều kiện cho các hoạt động thương mại - đầu tư, tăng cường kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp trao đổi thông tin và tìm kiếm đối tác; khai thác hiệu quả tiềm năng hợp tác giữa hai nước trong các lĩnh vực khác như nông nghiệp, thủy sản, Halal, văn hóa, du lịch và giao lưu nhân dân...

Nhân dịp này, Lãnh đạo hai nước thông qua Tuyên bố chung Việt Nam - Brunei Darussalam, khẳng định cam kết tăng cường hơn nữa hợp tác trên tất cả các lĩnh vực. □

Bích Ngọc

THÔNGIỆP CUỐI NĂM CỦA TỔNG THỐNG VLADIMIR PUTIN

Trong chương trình thường niên “Tổng kết năm với Vladimir Putin” ngày 19/12, Tổng thống Nga Vladimir Putin đã đưa ra hàng loạt phát biểu đáng chú ý về tình hình quân sự, kinh tế, quan hệ với phương Tây cũng như triển vọng hòa bình Ukraina.

Trước hết, Tổng thống Putin dành nhiều thời lượng nói về tình hình kinh tế Nga, một lĩnh vực từng được phương Tây kỳ vọng sẽ suy sụp dưới sức ép trừng phạt. Theo ông, tỷ lệ thất nghiệp của Nga đã giảm xuống mức thấp kỷ lục 2,2%, dự trữ ngoại hối của Ngân hàng Trung ương đạt 741 tỷ USD, trong khi thâm hụt ngân sách ở mức 2,6%.

Nhiều học giả kinh tế tại châu Á, đặc biệt ở Trung Quốc và Ấn Độ, cho rằng các số liệu này phản ánh khả năng thích nghi đáng kể của nền kinh tế Nga, nhất là trong việc tái định hướng thương mại và tài chính sang các thị trường ngoài phương Tây. Báo chí Nhật Bản và Hàn Quốc cũng lưu ý rằng việc Nga duy trì dự trữ ngoại hối lớn là yếu tố giúp Moscow có “địa điểm chiến lược” trong các cuộc đàm phán.

Liên quan đến việc EU đóng băng tài sản Nga, ông Putin cảnh báo đây không chỉ là vấn đề song phương mà còn làm xói mòn niềm tin vào toàn bộ hệ thống tài chính phương Tây. Theo ông, hành động này không

phải “trộm cắp bí mật” mà là “đột nhập công khai”, và hậu quả sẽ rất nghiêm trọng. Nhiều tờ báo tài chính châu Âu thừa nhận rằng động thái này đang khiến một số quốc gia ngoài phương Tây, đặc biệt là các nước xuất khẩu dầu mỏ, xem xét lại việc nắm giữ dự trữ bằng đồng Euro.

Về tình hình chiến sự, ông Putin tuyên bố quân đội Nga đang tiến công trên toàn tuyến tiếp xúc và kiểm soát nhiều khu vực then chốt. Ông cũng bình luận về chuyến thăm Kupiansk của Tổng thống Ukraina Volodymyr Zelensky, cho rằng động thái đó của người đồng cấp Ukraine mang tính biểu tượng nhiều hơn thực chất.

Tuy nhiên, trọng tâm thông điệp của ông Putin không chỉ nằm ở chiến trường. Ông nhấn mạnh rằng Nga sẵn sàng chấm dứt xung đột bằng biện pháp hòa bình, dựa trên các nguyên tắc mà Moscow đã nêu từ giữa năm 2024. Theo ông, Ukraina trước đây từ chối đối thoại, nhưng gần đây đã xuất hiện “những dấu hiệu” cho thấy Kiev sẵn sàng thảo luận.

Một điểm đáng chú ý là đề cập đến khả năng ngừng các cuộc tấn công sâu để tạo điều kiện tổ chức bầu cử tại Ukraina. Ông Putin cho rằng chính quyền Kiev hiện thiếu tính hợp hiến và bầu cử là điều kiện cần để hợp pháp



hóa quyền lực. Theo ông, Moscow sẵn sàng cân nhắc các biện pháp đảm bảo an ninh cho bầu cử, bao gồm việc kiểm chế tấn công trong ngày bỏ phiếu.

Nhiều nhà phân tích phương Tây đánh giá đây là thông điệp “mở cửa có điều kiện”, cho thấy Nga muốn chuyển thể chủ động quân sự thành lợi thế chính trị - ngoại giao.

Một trong những điểm gây chú ý lớn là cách ông Putin nói về Tổng thống Mỹ Donald Trump. Ông khẳng định ông Trump đang nỗ lực “nghiêm túc và chân thành” để chấm dứt xung đột, đồng thời cho biết Moscow về cơ bản đã đồng ý với các đề xuất do ông Trump đưa ra tại cuộc gặp ở Alaska.

Về NATO, Tổng thống Nga đặt câu hỏi về việc khối này chuẩn bị cho một cuộc đối đầu với Nga trong khi chiến lược an ninh mới của Mỹ không coi Nga là kẻ thù. Ông cảnh báo rằng bất kỳ nỗ lực phong tỏa Kaliningrad nào cũng có thể dẫn đến leo thang nghiêm trọng.

Các chuyên gia an ninh tại châu Á nhìn nhận đây là lời nhắc nhở về “ranh giới đỏ”

của Nga, đồng thời phản ánh sự bất ổn trong kiến trúc an ninh châu Âu hiện nay - nơi Mỹ, NATO và EU không còn hoàn toàn đồng thuận về mục tiêu và phương thức hành động.

Kết thúc bài phát biểu, ông Putin bày tỏ mong muốn Nga sẽ sống trong hòa bình, thịnh vượng trong hàng trăm năm tới, xây dựng quan hệ quốc tế dựa trên sự tôn trọng lẫn nhau. Ông nhấn mạnh rằng sẽ không có “chiến dịch quân sự đặc biệt” nào nữa nếu Nga không bị lừa dối và nếu các lợi ích an ninh cốt lõi của nước này được tôn trọng.

Giới phân tích quốc tế cho rằng triển vọng hòa bình tại Ukraina trong năm tới vẫn rất mong manh. Dù Nga và Mỹ dưới thời ông Trump có dấu hiệu tìm kiếm thỏa hiệp, khoảng cách lập trường giữa Nga, Ukraina và các nước EU vẫn còn sâu sắc. Tuy nhiên, việc cả Moscow lẫn Washington đều công khai nói về đàm phán cho thấy cánh cửa ngoại giao chưa hoàn toàn khép lại. □

Phi Long

NHỮNG DIỄN BIẾN CĂNG THẲNG LEO THANG GIỮA CAMPUCHIA VÀ THÁI LAN TRONG NĂM 2025

Cuộc xung đột biên giới Campuchia - Thái Lan là một trong những tranh chấp lãnh thổ dai dẳng nhất ở Đông Nam Á. Căng thẳng chủ yếu xoay quanh đền Preah Vihear - Di sản thế giới được UNESCO công nhận năm 2008 - cùng với khu vực đất đai 4,6 km² xung quanh ngôi đền cổ này. Cuộc tranh chấp là tàn dư của lịch sử từ thời thuộc địa Pháp, do sự không thống nhất về bản đồ và tài liệu lịch sử hai bên đưa ra.

Sau khi Campuchia giành độc lập vào năm 1953, tranh chấp biên giới Thái Lan - Campuchia đã nhiều lần leo thang thành xung đột vũ trang. Mặc dù Tòa án Công lý quốc tế (ICJ) đã có phán quyết năm 1962 trao quyền

sở hữu đền Preah Vihear cho Campuchia, nhưng tranh chấp về vùng đất phụ cận vẫn tiếp diễn và thỉnh thoảng bùng phát thành xung đột vũ trang.

Vấn đề này không chỉ ảnh hưởng đến quan hệ song phương mà còn đặt ra những thách thức đối với ASEAN trong việc duy trì hòa bình và ổn định khu vực.

Cuối tháng 7/2025, giao tranh tại khu vực biên giới giữa hai bên lại bùng phát và kéo dài trong 5 ngày, khiến cả hai bên phải chịu thương vong và hơn 300.000 người phải rời bỏ nhà cửa, nhiều cơ sở vật chất bị phá hủy. Ngày 8/12, tiếng pháo đã trở lại tại khu vực biên giới với quy mô và mức độ nghiêm trọng hơn.



Theo báo chí khu vực, Thái Lan đã triển khai máy bay tấn công các vị trí quân sự của Campuchia dọc biên giới. Lần đầu tiên trong lịch sử xung đột, Thái Lan đã sử dụng cả 3 lực lượng trên bộ, trên thủy và trên không để tham chiến. Trong khi đó, Lực lượng Campuchia sử dụng hệ thống pháo phản lực phóng loạt BM-21, máy bay không người lái (UAV) và súng cối...

Trên mặt trận ngoại giao, quan hệ giữa hai nước đã xuống mức thấp nhất trong nhiều thập kỷ. Các kênh đối thoại chính thức bị đình trệ.

Cuộc xung đột biên giới Thái Lan - Campuchia đang bước vào giai đoạn nguy hiểm nhất kể từ tháng 7/2025, khiến đời sống dân thường hai nước ở khu vực xung đột rơi vào bất ổn, an ninh và đời sống của người dân bị xáo trộn.

Thương mại biên giới tiếp tục đình trệ, ảnh hưởng trực tiếp tới tăng trưởng kinh tế của hai nước và chuỗi cung ứng của khu vực, cũng như tới môi trường đầu tư của các doanh nghiệp nước ngoài tại biên giới hai nước.

Ngay từ những ngày đầu xung đột bùng phát, ASEAN đã tổ chức một cuộc họp đặc biệt cấp Bộ trưởng Ngoại giao để tìm giải pháp giảm căng thẳng giữa hai nước. Đặc biệt, Thỏa thuận ngừng bắn ngày 29/7 và Tuyên bố chung về Thỏa thuận Hòa bình Kuala Lumpur được ký tại Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 47 ngày 26/10 đã khẳng định nỗ lực và vai trò của ASEAN là một tổ chức khu vực uy tín, quy tụ sự tham gia của các nước lớn.

Nước chủ tịch Malaysia cũng đã thông báo về việc tổ chức cuộc họp đặc biệt của các Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN ngày 22/12 nhằm thúc đẩy đối thoại.

Tổng thư ký Liên hợp quốc Antonio Guterres đã bày tỏ quan ngại trước các diễn biến leo thang. Ông nhấn mạnh sự cần thiết phải bảo vệ dân thường, tạo điều kiện cho hoạt động nhân đạo. Ngày 15/12, người phát ngôn Bộ Ngoại giao Trung Quốc đã kêu gọi

hai bên ngừng bắn, chấm dứt chiến sự và bảo vệ dân thường... Nhiều quốc gia như Nhật Bản, Pháp, Australia... cũng lên tiếng kêu gọi kiềm chế tối đa, giải quyết xung đột bằng biện pháp hòa bình.

Về phía Việt Nam, ngày 8/12, trong cuộc hội đàm với Thủ tướng Campuchia Hun Manet nhân dịp đồng chủ trì lễ khai trương cửa khẩu quốc tế Tân Nam - Meun Chey, Thủ tướng Phạm Minh Chính kêu gọi Campuchia cùng Thái Lan kiềm chế và tuân thủ thỏa thuận hòa bình.

Mới đây, trong các cuộc gặp với người đồng cấp Thái Lan và Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao và Hợp tác quốc tế Campuchia, Bộ trưởng Ngoại giao Lê Hoài Trung kêu gọi kiềm chế, không để căng thẳng leo thang, tôn trọng lợi ích chính đáng của nhau, giải quyết bất đồng bằng các biện pháp hòa bình, thông qua đối thoại, phù hợp với luật pháp quốc tế và các thỏa thuận, cơ chế khu vực hiện có.

Đáng chú ý, tiếp theo việc đóng vai trò trung gian cho ký kết Tuyên bố chung về thỏa thuận hòa bình Kuala Lumpur, hôm 12/12, Tổng thống Donald Trump thông báo trên Truth Social rằng ông đã nói chuyện với các nhà lãnh đạo Thái Lan và Campuchia. Ông Trump cho biết cả hai nhà lãnh đạo đã đồng ý quay trở lại thực thi Tuyên bố chung Kuala Lumpur - văn kiện hòa bình mà Washington đóng vai trò trung gian được ký kết vào tháng 10 vừa qua tại Malaysia.

Giới phân tích nhận định, để chấm dứt xung đột, đạt được hòa bình bền vững, ASEAN và cộng đồng quốc tế có thể đóng vai trò hỗ trợ quan trọng, nhưng chính quyết tâm giải quyết xung đột, thực thi các cam kết dài hạn của Thái Lan và Campuchia sẽ là những yếu tố then chốt mang lại hòa bình, ổn định cho cả hai nước và toàn bộ khu vực. □

PL



MỘT SỐ SỰ KIỆN THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý

- *Việt Nam đóng góp thực chất cho nghị sự đại dương và thúc đẩy thực thi UNCLOS*: Từ ngày 08 - 09/12/2025, tại trụ sở Liên hợp quốc (LHQ) ở New York (Mỹ), Đại hội đồng LHQ khóa 80 đã tổ chức phiên thảo luận toàn thể thường niên về đại dương và luật biển nhằm tổng kết quá trình hợp tác và những tiến triển mới trong năm qua trong quản trị đại dương và thực thi Công ước của LHQ về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS) trên phạm vi toàn cầu. Phát biểu tại Phiên thảo luận, Đại sứ Đỗ Hùng Việt, Trưởng Phái đoàn thường trực Việt Nam tại LHQ, khẳng định tầm quan trọng của hòa bình, ổn định trên không gian Biển Đông đối với phát triển và thịnh vượng chung của khu vực. Việt Nam ủng hộ giải quyết mọi tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình, phù hợp với luật pháp quốc tế trong đó có UNCLOS và đề nghị các bên liên quan thực hiện đầy đủ, thiện chí các nghĩa vụ theo UNCLOS, tôn trọng và thực thi đầy đủ nội dung Tuyên bố về Ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC), thực hiện kiểm chế, giải quyết hòa bình tranh chấp, tôn trọng các tiến trình ngoại giao và pháp lý, đồng thời khẳng định cam kết của Việt Nam tiếp tục thực hiện đầy đủ DOC và tích cực cùng các nước xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) hiệu lực, thực chất và phù hợp với luật pháp quốc tế, đặc biệt là UNCLOS.

- *Cộng đồng quốc tế ủng hộ giải pháp hai nhà nước và tái thiết Gaza*: Ngày 11/12/2025, tại thành phố Jaffa, Hội đồng Quan hệ Đối ngoại Arab tại Israel đã tổ chức Diễn đàn Ngoại giao thường niên lần thứ 15 với sự tham dự của các Đại sứ, Phó Đại sứ và đại diện Đại sứ quán của hơn 20 nước, trong đó có Việt Nam. Sự kiện năm nay nhằm thúc đẩy quan hệ ngoại giao, văn hóa, kinh tế và xã hội giữa cộng đồng người Arab tại Israel với các quốc gia, đồng thời tạo không gian trao đổi cởi mở về những vấn đề khu vực và toàn cầu đang được quan tâm. Tại Diễn đàn, nhiều ý kiến nhấn mạnh sự cần thiết của việc tôn trọng luật pháp quốc tế và nhân đạo, coi đây là nền tảng quan trọng để khôi phục ổn định trong khu vực. Các đại biểu cũng tái khẳng định sự ủng hộ đối với

sự nghiệp đấu tranh chính nghĩa của người Palestine, đồng thời nhấn mạnh rằng giải pháp hai nhà nước là con đường duy nhất hướng tới một nền hòa bình lâu dài và bền vững.

- *Khởi động chiến dịch tìm kiếm tân Tổng Thư ký Liên hợp quốc*: Trong công văn gửi tới 193 quốc gia thành viên, lãnh đạo LHQ kêu gọi đề cử những ứng viên có trình độ cao về ngoại giao, quan hệ quốc tế và khả năng ngôn ngữ xuất sắc để lãnh đạo tổ chức này trong bối cảnh thế giới đầy biến động. Điểm đặc biệt trong lần tuyển chọn này là áp lực mạnh mẽ từ nhiều quốc gia thành viên yêu cầu phá vỡ „trần kính” quyền lực khi chưa từng có phụ nữ nào đảm nhiệm vị trí cao nhất của LHQ.

Ba tên tuổi nổi bật đang được giới ngoại giao nhắc đến nhiều nhất gồm cựu Tổng thống Chile Michelle Bachelet - người từng lãnh đạo Cao ủy Nhân quyền LHQ; ông Rafael Grossi người Argentina đang điều hành Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế (IAEA); và bà Rebeca Grynspan của Costa Rica hiện đứng đầu Ủy ban LHQ về Thương mại và phát triển.

Theo quy định, mỗi ứng viên phải được ít nhất một quốc gia hoặc nhóm quốc gia bảo trợ, kèm theo bản tuyên bố tầm nhìn và công khai nguồn tài trợ. Các ứng viên có thể phải trải qua các cuộc phỏng vấn công khai - thủ tục minh bạch được áp dụng lần đầu năm 2016 đã giúp ông Guterres giành chiến thắng.

Dù có truyền thống luân phiên theo khu vực địa lý - lần này đến lượt Mỹ Latin - nhưng nguyên tắc này không mang tính bắt buộc. Công văn chỉ nhấn mạnh „tầm quan trọng của sự đa dạng khu vực” mà không ràng buộc cứng nhắc.

Quy trình tuyển chọn với vai trò quyết định thuộc về 5 thành viên thường trực Hội đồng Bảo an - Mỹ, Trung Quốc, Nga, Anh và Pháp. Mỗi nước này đều có quyền phủ quyết, biến cuộc đua thành một bài toán địa chính trị phức tạp. Sau khi Hội đồng Bảo an đưa ra đề xuất, Đại hội đồng sẽ tiến hành bầu chọn Tổng Thư ký cho nhiệm kỳ 5 năm bắt đầu từ ngày 1-1-2027, có thể tái nhiệm thêm một nhiệm kỳ nữa. □

Ngọc Phương



LẤY Ý KIẾN NHÂN DÂN VỀ THÀNH LẬP, GIẢI THỂ, NHẬP, CHIA, ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI VÀ ĐỔI TÊN ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Ngày 16/12/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 321/2025/NĐ-CP hướng dẫn việc lấy ý kiến nhân dân về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính.

Nghị định này quy định việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính.

Việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính phải được lấy ý kiến nhân dân ở những đơn vị hành chính cấp xã chịu ảnh hưởng trực tiếp, cụ thể:

Trường hợp thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính cấp tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lấy ý kiến nhân dân ở tất cả các đơn vị hành chính cấp xã thuộc đơn vị hành chính cấp tỉnh đó.

Trường hợp thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính cấp xã thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lấy ý kiến nhân dân ở đơn vị hành chính cấp xã đó.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lấy ý kiến nhân dân bằng hình thức phát Phiếu lấy ý kiến hộ gia đình theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Căn cứ tình hình thực tiễn của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định các hình thức phát Phiếu lấy ý kiến đến từng hộ gia đình cho phù hợp hoặc giao Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đối với từng đơn vị cụ thể,

khuyến khích áp dụng hình thức lấy ý kiến điện tử thông qua trang, cổng thông tin điện tử của địa phương hoặc mạng viễn thông, mạng xã hội hoạt động hợp pháp, các phần mềm điện tử theo quy định của pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, thuận tiện và phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin tại cấp xã, tại thôn, tổ dân phố.

Nghị định quy định trình tự, thủ tục lấy ý kiến nhân dân như sau: Sau khi xây dựng Đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản kèm theo mẫu Phiếu lấy ý kiến, tài liệu lấy ý kiến gửi Ủy ban nhân dân cấp xã; chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch và tổ chức lấy ý kiến nhân dân theo từng thôn, tổ dân phố.

Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn thành việc lấy ý kiến nhân dân. Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc lấy ý kiến nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp và lập báo cáo kết quả lấy ý kiến nhân dân trên địa bàn gửi Hội đồng nhân dân cùng cấp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và gửi trang, cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Đối với đơn vị hành chính cấp xã không tổ chức Hội đồng nhân dân thì Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp và lập báo cáo kết quả lấy ý kiến nhân dân trên địa bàn gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và gửi trang, cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả lấy ý kiến nhân



dân của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo lập báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến nhân dân của các đơn vị hành chính cấp xã có liên quan trực tiếp gửi Hội đồng nhân dân cùng cấp, Cổng thông tin điện tử Chính phủ và trang, cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả lấy ý kiến nhân dân của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã, Cổng thông tin điện tử Chính phủ và các trang, cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã có trách nhiệm đăng tải kết quả lấy ý kiến nhân dân.

Báo cáo kết quả lấy ý kiến nhân dân về việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính phải nêu rõ quá trình tổ chức lấy ý kiến, tổng số hộ gia đình trên địa bàn, số hộ gia đình tham gia lấy ý kiến, số hộ gia đình đồng ý, số hộ gia đình không đồng ý đối với từng đơn vị hành chính cấp xã, các ý kiến khác (nếu có).

Kết quả lấy ý kiến nhân dân về việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính cấp tỉnh đạt từ 50% trở lên tổng số hộ gia đình trên địa bàn (tính theo từng đơn vị hành chính cấp tỉnh) tán thành thì cơ quan xây dựng đề án tiếp tục hoàn thiện đề án và gửi Hội đồng nhân dân cấp tỉnh để xem xét, cho ý kiến.

Kết quả lấy ý kiến nhân dân về việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính cấp xã đạt từ 50% trở lên tổng số hộ gia đình trên địa bàn (tính theo từng đơn vị hành chính cấp xã) tán thành thì cơ quan xây dựng đề án tiếp tục hoàn thiện đề án và gửi Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã để xem xét, cho ý kiến. Trường hợp đơn vị hành chính cấp xã không tổ chức Hội đồng nhân dân thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo

hoàn thiện Đề án gửi Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, cho ý kiến.

Kết quả lấy ý kiến nhân dân phải được công khai trên các trang, cổng thông tin của địa phương và trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ theo quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị định này và quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Khi phát hiện có sai sót về kết quả lấy ý kiến nhân dân, công dân và tổ chức có quyền kiến nghị với Ủy ban nhân dân nơi lập báo cáo kết quả lấy ý kiến nhân dân. Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kiến nghị, Ủy ban nhân dân nơi đó phải giải quyết và thông báo cho người kiến nghị biết kết quả giải quyết.

Trường hợp phát hiện sai sót về kết quả lấy ý kiến nhân dân do quá trình tổng hợp và lập báo cáo kết quả lấy ý kiến Nhân dân, trong thời hạn 5 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân các cấp chỉnh sửa, hoàn thiện, đính chính báo cáo kết quả lấy ý kiến Nhân dân gửi các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Nghị định này.

Trường hợp phát hiện sai sót về kết quả lấy ý kiến nhân dân đã đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và các trang, cổng thông tin điện tử của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã có văn bản gửi Cổng thông tin điện tử Chính phủ và các trang, cổng thông tin điện tử của địa phương đề nghị đính chính. Trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Cổng thông tin điện tử Chính phủ và các trang, cổng thông tin điện tử của địa phương có trách nhiệm đính chính kết quả lấy ý kiến nhân dân.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16/12/2025. □

Ngọc Trâm



QUỐC HỘI THÔNG QUA DỰ THẢO LUẬT PHÒNG BỆNH

Với 440/443 đại biểu tham gia biểu quyết, chiếm 93,02%, Quốc hội thông qua dự thảo Luật Phòng bệnh.

Luật Phòng bệnh gồm 6 Chương và 46 Điều, quy định phạm vi điều chỉnh rộng khắp từ bệnh truyền nhiễm đến các vấn đề sức khỏe mới nổi. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2026.

Luật có một số điểm mới đột phá và nội dung trọng tâm. Theo đó, Luật có các quy định mang tính đột phá về cơ chế tài chính cho khám sức khỏe định kỳ và sàng lọc. Người dân được bảo đảm khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần theo nhóm đối tượng và lộ trình ưu tiên. Để bảo đảm tính khả thi, Luật quy định nguồn kinh phí bao gồm: ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa và đặc biệt là từ Quỹ bảo hiểm y tế.

Luật đã sửa đổi, bổ sung Luật Bảo hiểm y tế, cho phép Quỹ này chi trả chi phí khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí phù hợp với khả năng cân đối của Quỹ. Bộ trưởng Bộ Y tế Đào Hồng Lan nhấn mạnh đây là bước đột phá quan trọng để thể chế hóa các Nghị quyết của Đảng.

Khác với các quy định trước đây chủ yếu tập trung vào bệnh truyền nhiễm, Luật Phòng bệnh dành riêng các chương để quy định về: Sức khỏe tâm thần; dinh dưỡng.

Tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ đã chỉnh lý quy định

về Quỹ phòng bệnh nhằm bảo đảm nguồn tài chính bền vững. Tách biệt rõ ràng giữa “mục đích” và “nhiệm vụ” của Quỹ thành hai khoản riêng để đảm bảo sự minh bạch; bổ sung nhiệm vụ chi của Quỹ cho hoạt động khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí, tạo thêm nguồn lực thực hiện chính sách này. Nguồn thu của Quỹ bao gồm khoản đóng góp bắt buộc 2% trên giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt của cơ sở sản xuất, nhập khẩu thuốc lá.

Luật cũng quy định các chính sách ưu đãi đặc thù, vượt trội đối với nhân viên y tế làm chuyên môn tại trạm y tế cấp xã và cơ sở y tế dự phòng. Đặc biệt, Nhà nước có chính sách cấp học bổng khuyến khích học tập cho người học chuyên ngành y học dự phòng, y tế công cộng và hỗ trợ toàn bộ học phí, chi phí sinh hoạt cho người học tại các cơ sở giáo dục thuộc khối sức khỏe của Nhà nước.

Các quy định về phòng, chống bệnh truyền nhiễm đã được hoàn thiện dựa trên thực tiễn phòng chống dịch COVID-19 vừa qua. Luật phân loại bệnh truyền nhiễm thành nhóm A, B, C và nhóm khác theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới, đồng thời quy định cụ thể về các biện pháp ứng phó trong tình trạng khẩn cấp.

Với những quy định mới này, Luật Phòng bệnh được kỳ vọng sẽ tạo hành lang pháp lý vững chắc để chuyển đổi mô hình chăm sóc sức khỏe từ “chữa bệnh” sang “phòng bệnh chủ động”, nâng cao sức khỏe toàn diện cho người dân. □

Ngọc Trâm



QUỐC HỘI THÔNG QUA LUẬT BÁO CHÍ (SỬA ĐỔI)

Với 437/440 đại biểu tham gia biểu quyết, chiếm 92,39%, Quốc hội đã thông qua Luật Báo chí (sửa đổi).

Dự thảo Luật Báo chí (sửa đổi) trình Quốc hội thông qua có kết cấu gồm 4 Chương và 51 Điều. So với các thảo luận trước đó, dự thảo đã bỏ điều quy định về đối tượng áp dụng (do không có nội dung mới) và bổ sung Điều 35 quy định về gỡ bỏ thông tin vi phạm, thu hồi sản phẩm báo chí in. Luật Báo chí (sửa đổi) ghi nhận nhiều sửa đổi quan trọng nhằm thích ứng với sự phát triển của công nghệ và thực trạng báo chí hiện nay; được kỳ vọng tạo hành lang pháp lý vững chắc để xây dựng nền báo chí cách mạng Việt Nam chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại. Theo đó, Luật nhận diện rõ “Báo” và “Tạp chí” để chống tình trạng “Báo hóa tạp chí”. Luật quy định “Tạp chí” là sản phẩm báo chí đăng tải tin, bài có tính chất chuyên biệt, chuyên ngành; chỉ cập nhật tin tức, sự kiện về hoạt động, lĩnh vực hoạt động của cơ quan chủ quản. Quy định này nhằm khắc phục sự chồng lấn, bảo đảm tính minh bạch, ngăn chặn tình trạng “báo hóa” tạp chí và “báo hóa” tạp chí khoa học. Bên cạnh đó, Luật cũng tách bạch khái niệm “Tạp chí khoa học” (công bố kết quả nghiên cứu) với các loại hình báo chí khác và nhân sự tại đây không thuộc đối tượng xét cấp thẻ nhà báo.

Luật cũng có các quy định quản lý chặt chẽ hoạt động báo chí trên không gian mạng và trí tuệ nhân tạo (AI). Theo đó, Luật bổ sung nhiều quy định thích ứng với chuyển đổi số như quản lý kênh nội dung trên mạng xã hội, chính thức định danh “Kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng” là một loại sản phẩm báo chí. Người đứng đầu cơ quan báo chí phải chịu trách nhiệm về nội dung đăng tải trên các kênh này.

Lần đầu tiên, việc sử dụng AI trong báo chí được luật hóa. Điều 39 quy định cơ quan báo

chí, tác giả sử dụng AI để hỗ trợ hoạt động báo chí phải tuân thủ quy định về sở hữu trí tuệ, trí tuệ nhân tạo và đạo đức nghề nghiệp. Nhà nước đầu tư phát triển nền tảng số báo chí quốc gia và công cụ số để giám sát hoạt động báo chí trên không gian mạng.

Về thẻ nhà báo, Luật quy định người được xét cấp thẻ lần đầu phải qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí và đạo đức nghề nghiệp (quy định này có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2027). Thời hạn sử dụng thẻ nhà báo được ấn định là 5 năm. Ngoài ra, Luật mở rộng đối tượng cấp thẻ cho quay phim, đạo diễn chương trình phát thanh, truyền hình (trừ phim truyện).

Luật làm rõ nguồn thu của cơ quan báo chí, bao gồm cả nguồn thu từ người có nhu cầu đăng bài nghiên cứu khoa học (đối với tạp chí khoa học) để phục vụ kinh phí phản biện, hoàn thiện bài viết.

Đặc biệt, Luật quy định về “Cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện”. Cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện có nhiều loại hình báo chí, cơ quan báo chí trực thuộc; có cơ chế đặc thù về tài chính; được thành lập phù hợp với Chiến lược phát triển và quản lý hệ thống báo chí được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Luật bổ sung Điều 35 quy định rõ, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, cơ quan quản lý nhà nước về báo chí có quyền yêu cầu cơ quan báo chí gỡ bỏ ngay thông tin trên sản phẩm báo chí có nội dung vi phạm đối với báo chí điện tử, kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng, nền tảng số báo chí quốc gia hoặc ra quyết định thu hồi sản phẩm báo chí in.

Luật Báo chí (sửa đổi) sẽ có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2026. Riêng quy định về điều kiện cấp thẻ nhà báo lần đầu liên quan đến lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sẽ áp dụng từ năm 2027 để có thời gian chuẩn bị. □

Linh Lê



NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT VIỆC LÀM VỀ ĐĂNG KÝ LAO ĐỘNG VÀ HỆ THỐNG THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 318/2025/NĐ-CP ngày 12/12/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về đăng ký lao động và hệ thống thông tin thị trường lao động.

Nghị định gồm 4 chương, 25 điều quy định về đăng ký lao động và hệ thống thông tin thị trường lao động theo một số điều khoản của Luật Việc làm số 74/2025/QH15. Cụ thể: quy định về thông tin đăng ký lao động và cơ sở dữ liệu về người lao động; quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục, nơi đăng ký lao động; quy định việc tiếp nhận, quản lý, khai thác, kết nối, chia sẻ, sử dụng cơ sở dữ liệu về người lao động (tại khoản 6 Điều 17 Luật số 74/2025/QH15); hệ thống thông tin thị trường lao động, thông tin thị trường lao động (tại khoản 3 Điều 19, khoản 3 Điều 20 Luật số 74/2025/QH15).

Nghị định quy định 3 nhóm đối tượng được đăng ký lao động: Người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15; người lao động đang có việc làm và không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc; người thất nghiệp là người đang không có việc làm, đang tìm kiếm việc làm và sẵn sàng làm việc.

Cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang nhân dân không thực hiện việc đăng ký, điều chỉnh thông tin đăng ký lao động theo quy định tại Nghị định này.

Người lao động tự kê khai hồ sơ đăng ký lao động và chịu trách nhiệm trước pháp luật

về tính trung thực, chính xác của các thông tin đã kê khai; người sử dụng lao động có trách nhiệm thu thập, kê khai và cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về người lao động khi tuyển dụng, thay đổi hoặc chấm dứt quan hệ lao động theo quy định của Nghị định này; bảo đảm tính trung thực chính xác của thông tin cung cấp.

Nghị định quy định thông tin đăng ký lao động của người lao động bao gồm: Thông tin cơ bản của người lao động, gồm: Họ, chữ đệm và tên khai sinh; số định danh cá nhân; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; dân tộc; nơi ở hiện tại (nơi thường trú hoặc nơi tạm trú).

Nhóm thông tin về giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học, chứng chỉ kỹ năng nghề và các chứng chỉ khác, gồm: Thông tin về trình độ giáo dục phổ thông cao nhất đạt được; thông tin về cấp trình độ, lĩnh vực đào tạo đạt được của giáo dục nghề nghiệp; giáo dục đại học; thông tin về chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia đã đạt được; các chứng chỉ khác.

Nhóm thông tin về tình trạng việc làm và nhu cầu về việc làm, gồm: Thông tin về việc làm đang làm, gồm: chức vụ, chức danh nghề, nghề nghiệp, loại hợp đồng, địa điểm làm việc; thông tin về người sử dụng lao động, gồm: tên người sử dụng lao động; mã số; loại hình; địa chỉ trụ sở chính; ngành kinh tế; thông tin về tình trạng thất nghiệp, gồm: thời gian thất nghiệp; lý do thất nghiệp; thông tin về nhu cầu việc làm là những thông tin về việc làm mong muốn có được, gồm: nghề nghiệp,



loại hợp đồng, mức lương và chế độ phúc lợi, nơi làm việc.

Nhóm thông tin về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, gồm: Thông tin về tình trạng tham gia đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, gồm: mã số bảo hiểm xã hội, loại hình, loại bảo hiểm xã hội. Thông tin về tình trạng hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, gồm: chế độ, thời gian hưởng chế độ.

Nhóm thông tin về đặc điểm, đặc thù, gồm: Thông tin về người khuyết tật; thông tin về người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có đất thu hồi; thông tin về thân nhân của người có công với cách mạng; thông tin về người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân.

Nghị định quy định hồ sơ đăng ký lao động là Tờ khai đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật số 41/2024/QH15, trong đó bổ sung các thông tin quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 4 Nghị định này. Bảo hiểm xã hội Việt Nam có trách nhiệm ban hành Tờ khai đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội.

Người lao động cung cấp cho người sử dụng lao động những thông tin có liên quan tại Tờ khai đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội nêu trên và chịu trách nhiệm về tính chính xác thông tin.

Người sử dụng lao động đăng ký, điều chỉnh thông tin đăng ký lao động cho người lao động khi nộp hồ sơ đăng ký, điều chỉnh thông tin tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định tại Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn.

Thông tin đăng ký lao động của người lao động sau khi được cơ quan bảo hiểm xã hội tiếp nhận, xử lý được đồng bộ, chia sẻ với cơ sở dữ liệu về người lao động.

Nghị định quy định hồ sơ đăng ký lao động là Tờ khai điện tử theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định này. Hình thức đăng ký lao động: Trực tuyến. Trình tự, thủ tục thực hiện: Người lao động truy cập vào Sàn giao dịch việc làm quốc gia (<https://www.vieclam.gov.vn>) hoặc trên ứng dụng định danh điện tử VNeID, chọn mục đăng ký, điều chỉnh thông tin đăng ký lao động và điền thông tin vào Tờ khai điện tử theo quy định.

Hệ thống đăng ký lao động tiếp nhận, xử lý và trả kết quả đăng ký thành công ngay sau khi người lao động hoàn thành Tờ khai điện tử, nếu đăng ký không thành công hệ thống phản hồi lý do; thông tin đăng ký lao động của người lao động được cập nhật, đồng bộ vào cơ sở dữ liệu về người lao động.

Trường hợp người lao động có nhu cầu tìm kiếm việc làm thì đăng ký tìm kiếm việc làm theo biểu mẫu quy định tại Nghị định của Chính phủ về dịch vụ việc làm trực tiếp tại Tổ chức dịch vụ việc làm công hoặc trực tuyến qua Sàn giao dịch việc làm quốc gia (<https://www.vieclam.gov.vn>) hoặc qua ứng dụng định danh điện tử VNeID. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2026.

Hồ sơ, trình tự đăng ký, điều chỉnh thông tin đăng ký lao động đối với người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc được thực hiện từ ngày 1/7/2026.

Hồ sơ, trình tự đăng ký, điều chỉnh thông tin đăng ký lao động đối với người lao động đang có việc làm không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm bắt buộc, người thất nghiệp được thực hiện từ ngày 1/1/2027. □

Văn Phương



NHỮNG CHÍNH SÁCH MỚI NỔI BẬT CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 12/2025

Tiêu chí xác định thôn, xã, tỉnh vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Chính phủ ban hành Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030.

Trong đó, Nghị định quy định rõ tiêu chí xác định thôn, xã, tỉnh vùng đồng bào dân tộc thiểu số như sau:

1. Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số là thôn có từ 15% người dân tộc thiểu số trở lên sinh sống ổn định thành cộng đồng.

2. Xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số là xã đáp ứng ít nhất 01 trong 02 tiêu chí sau đây:

a) Có từ 15% người dân tộc thiểu số trở lên sinh sống ổn định;

b) Có từ 4.500 người dân tộc thiểu số trở lên sinh sống ổn định.

3. Tỉnh vùng đồng bào dân tộc thiểu số là tỉnh đáp ứng ít nhất 01 trong 02 tiêu chí sau đây:

a) Có từ 15% người dân tộc thiểu số trở lên sinh sống ổn định;

b) Có từ 2/3 số xã trở lên là xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Nghị định trên có hiệu lực từ ngày 1/12/2025.

3 trường hợp vi phạm bị đình chỉ thi công chức

Nội quy và Quy chế thi tuyển, xét tuyển công chức từ 10/12/2025 được Bộ Nội vụ nêu tại Thông tư 22/2025/TT-BNV ngày

19/10/2025. Trong đó, nêu rõ các trường hợp vi phạm bị đình chỉ gồm:

- Đã bị xử lý bằng hình thức cảnh cáo mà tái phạm;

- Sử dụng trong phòng thi: Các loại giấy tờ, tài liệu không theo yêu cầu của bài thi; điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác, trừ trường hợp có quy định khác;

- Gây mất an toàn, trật tự làm ảnh hưởng đến phòng thi.

Thông tư cũng nêu rõ 4 hình thức xử lý đối với thí sinh vi phạm nội quy, quy chế thi, gồm: Khiển trách; cảnh cáo; đình chỉ thi; hủy kết quả thi.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 10/12/2025.

Cá nhân cứu người bị tai nạn giao thông được hỗ trợ đến 5 triệu đồng

Ngày 23/10/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 279/2025/NĐ-CP quy định về thành lập, nguồn tài chính hình thành, quản lý, hoạt động chi, sử dụng Quỹ giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông đường bộ.

Nghị định quy định Quỹ giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông đường bộ là quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách được Chính phủ thành lập theo quy định, do Bộ Công an quản lý, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và tại các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.



Căn cứ tỷ lệ tổn thương, mức chi hỗ trợ cho nạn nhân bị thương do tai nạn giao thông đường bộ gây ra với tỷ lệ tổn thương trên 31% đến dưới 81%; gia đình có nạn nhân tử vong do tai nạn giao thông đường bộ gây ra đang gặp khó khăn về kinh tế: chi hỗ trợ không quá 20 triệu đồng/vụ việc/gia đình có nạn nhân tử vong; không quá 10 triệu đồng/vụ việc/1 người bị thương.

Căn cứ tỷ lệ tổn thương, mức chi hỗ trợ hoạt động hòa nhập cộng đồng và tiếp tục phát triển đối với nạn nhân bị thương do tai nạn giao thông có tỷ lệ tổn thương trên 81%: chi không quá 100 triệu đồng/1 người bị thương/1 lần.

Căn cứ vào tính chất nghiêm trọng của vụ tai nạn giao thông, mức hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân trực tiếp tham gia giúp đỡ, cứu chữa, đưa người bị tai nạn giao thông đường bộ đi cấp cứu: chi hỗ trợ không quá 10 triệu đồng cho tổ chức/1 vụ việc và không quá 5 triệu đồng cho cá nhân/1 vụ việc.

Căn cứ vào quy mô của hoạt động tuyên truyền, mức chi hỗ trợ cho công tác tuyên truyền tổ chức các hoạt động, sự kiện gây Quỹ: chi hỗ trợ không quá 100 triệu đồng cho cơ quan quản lý Quỹ/1 vụ việc.

Các mức chi khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Nghị định trên có hiệu lực từ ngày 15/12/2025.

Mức phạt mới trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình từ ngày 15/12/2025

Chính phủ ban hành Nghị định số 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực

an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình.

Nghị định quy định mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình đối với cá nhân là 30 triệu đồng, đối với tổ chức là 60 triệu đồng.

Mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội đối với cá nhân là 40 triệu đồng, đối với tổ chức là 80 triệu đồng.

Mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội đối với cá nhân là 75 triệu đồng, đối với tổ chức là 150 triệu đồng.

Vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước bị phạt tối đa tới 500 triệu đồng từ ngày 25/12/2025

Chính phủ ban hành Nghị định số 290/2025/NĐ-CP ngày 6/11/2025 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước.

Nghị định này quy định các hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực tài nguyên nước.

Nghị định quy định mức phạt tiền tối đa đối với một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước là 250 triệu đồng đối với cá nhân và 500 triệu đồng đối với tổ chức.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 25/12/2025. □

Bình An

BẢN TIN Sinh hoạt chi bộ

SỐ 1 - 2026



Chỉ đạo nội dung

Đồng chí LƯƠNG ĐỨC MINH
ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Chịu trách nhiệm nội dung

Đồng chí NGUYỄN QUANG HƯNG
Phó Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Ban biên tập

Nguyễn Hồng Vinh
Nguyễn Đoàn Cần
Nguyễn Ngọc Vinh
Bùi Thành Vân
Nguyễn Thị Lan Phương
Phạm Thị Phụng

Trình bày và sửa bản in

Phạm Thị Phụng

Chế bản tại Công ty TNHH Phương Mai

TRONG SỐ NÀY

DƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

- Thông báo Hội nghị lần thứ 15 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII 1
- Kết luận số 226-KL/TW, ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị 2
- Kết luận 221-KL/TW Ngày 28/11/2025 về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp 6

TRUYỀN THÔNG

- 85 năm ngày Bác Hồ trở về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam (28/01/1941 - 28/01/2026) 7
- Kỷ niệm 80 năm ngày tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam (06/01/1946 - 06/01/2026) 9

HƯỚNG TỚI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

- Tổng Bí thư Tô Lâm chủ trì buổi làm việc với Thường trực các tiểu ban Đại hội XIV của Đảng 12
- Ban Chấp hành Trung ương thông nhất thông qua báo cáo về công tác nhân sự của Đảng 13

HƯỚNG TỚI CUỘC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ ĐẠI BIỂU HĐND CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026-2031

- Kế hoạch thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 16

HỌC TẬP, LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

- Phát huy tư tưởng “Dân là gốc”: Kim chỉ nam trong xây dựng và phát triển đất nước thời kỳ mới 18

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

- Nhận diện những mưu toan tác động lệch hướng vào môi trường pháp luật 20

NGHIÊN CỨU- TRAO ĐỔI - THỰC TIỄN

- Xã Hoàng Cương: Tăng cường công tác xây dựng đảng, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội bền vững 23
- Xã Thượng Long: công tác xây dựng Đảng tạo nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế - xã hội sau sáp nhập 25
- Tích hợp 3 chương trình mục tiêu quốc gia, tập trung ưu tiên cho vùng lõi nghèo của cả nước 28

TIN TRONG TỈNH

- Phó Thủ tướng Bùi Thanh Sơn chia sẻ với cử tri Phú Thọ về những dấu ấn nổi bật nhiệm kỳ 2021-2025 30
- Phú Thọ - Hội tụ, hợp tác và phát triển 31
- Kỷ họp thứ Hai - HĐND tỉnh khóa XIX: Thông qua 25 Nghị quyết 32
- Tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả dịp Tết 34
- Tộc độ tăng trưởng kinh tế của Phú Thọ ước đạt 10,52%, đứng thứ tư cả nước 35

TIN TRONG NƯỚC

- Niềm tin, hạnh động, thực chất, hiệu quả, đột phá trong thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân. 37
- Bế mạc Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XV 38
- Hướng tới Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI 39
- Khởi công, khánh thành, thông xe kỹ thuật đồng loạt 234 công trình hạ tầng tiêu biểu trên cả nước 39
- Giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội đến năm 2030 cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương 40
- Kinh tế tập thể, hợp tác xã và doanh nghiệp đã có bước phát triển lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng 41

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TIN THẾ GIỚI

- Kết quả chuyến thăm cấp Nhà nước tới Lào của Tổng Bí thư Tô Lâm 42
- Một số kết quả chuyến thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam của Quốc vương Brunei Darussalam Haji Hassanal Bolkiah 43
- Thông điệp cuối năm của Tổng thống Vladimir Putin 44
- Những diễn biến căng thẳng leo thang giữa Campuchia và Thái Lan trong năm 2025 45
- Một số sự kiện thế giới đáng chú ý 47

TUYÊN TRUYỀN PHÁP LUẬT

- Lấy ý kiến nhân dân về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính 48
- Quốc hội thông qua dự thảo Luật Phòng bệnh 50
- Quốc hội thông qua Luật Báo chí (sửa đổi) 51
- Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về đăng ký lao động và hệ thống thông tin thị trường lao động 52
- Những chính sách mới nổi bật có hiệu lực từ tháng 12/2025 54
- Định hướng tuyên truyền của các cấp ủy Đảng tháng 1/2026 54

Bìa 3

ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN CỦA CÁC CẤP ỦY ĐẢNG

THÁNG 1/2026

1 Tuyên truyền kết quả Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV; việc sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính, xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp ở tỉnh; về cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; Đại hội thi đua yêu nước các cấp, tiến tới Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI; Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam, nhiệm kỳ 2026 - 2031; tiếp tục tuyên truyền về kết quả Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 của địa phương, cơ quan, đơn vị; các chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của tỉnh; hoạt động đối ngoại và tham dự hội nghị quốc tế quan trọng của các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước; những thành tựu nổi bật của Việt Nam...; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; các sự kiện trong tỉnh, trong nước, quốc tế nổi bật...; tuyên truyền kết quả kinh tế - xã hội năm 2025, và các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới.

2 Tuyên truyền kết quả 05 năm thực hiện Kết luận 01-KL/TW, gương điển hình các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong học tập và làm theo Bác; tiếp tục tuyên truyền, lan tỏa nội dung và chỉ đạo của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, nhất là của đồng chí Tổng Bí thư về công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội XIV của Đảng; chú trọng phân tích điểm mới trong các dự thảo Văn kiện; ý kiến tham gia đóng góp dự thảo văn kiện của các tầng lớp nhân dân.

3 Tuyên truyền Phong trào thi đua, lan tỏa những mô hình hay, cách làm hiệu quả về phổ cập kỹ năng số, giúp mọi người dân có thể tiếp cận, sử dụng và làm chủ công nghệ một cách hiệu quả. Tăng cường công tác tuyên truyền phòng, chống các dịch bệnh truyền nhiễm; phòng, chống thiên tai ứng phó với biến đổi khí hậu; công tác bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm; các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng. Tuyên truyền, nâng cao ý thức cảnh giác, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; tăng cường công tác đấu tranh chống buôn

lậu, gian lận thương mại và hàng giả, tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, đảm bảo an toàn, an ninh trật tự phục vụ nhân dân vui Tết đón xuân.

4 Tiếp tục tuyên truyền 04 Nghị quyết (Nghị quyết số 57, 59, 66, 68) của Bộ Chính trị; 03 nghị quyết chuyên đề về Bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân (các nghị quyết 70-NQ/TW, 71-NQ/TW, 72-NQ/TW); tuyên truyền, phổ biến một số văn bản mới ban hành: Nghị định số 292/2025/NĐ-CP, ngày 06/11/2025 của Chính phủ quy định về đối tượng được miễn thuế, hạng đất tính thuế, thời hạn miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp; Kết luận số 221-KL/TW ngày 28/11/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp; Kết luận số 224-KL/TW ngày 08/12/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị...

5 Tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ, các sự kiện chính trị, xã hội quan trọng trong tháng 1: Kỷ niệm 85 năm Ngày Bác Hồ về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam (28/1/1941- 28/1/2026); 80 năm Ngày Tổng tuyển cử Quốc hội khóa đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (06/01/1946 - 06/01/2026); 53 năm Ngày ký Hiệp định Pari chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam (27/01/1973 - 27/01/2026); 66 năm phong trào Đồng khởi (1960-2026) và 66 năm Ngày Bến Tre Đồng khởi (17/01/1960-17/01/2026); 76 năm Ngày truyền thống học sinh, sinh viên Việt Nam (09/01/1950-09/01/2026); Ngày truyền thống Hội nạn nhân chất độc da cam/dioxin Việt Nam (10/01)...

Ngoài các nội dung nêu trên, các cấp ủy, các ngành căn cứ nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị để chỉ đạo, triển khai công tác tuyên truyền cho phù hợp. □



Chủ tịch UBND tỉnh Trần Duy Đông tặng lễ hoa chúc mừng Linh mục Chu Quang Hòa và bà con Giáo xứ Thống Nhất



Kỳ họp thứ Hai - HĐND tỉnh khóa XIX